

Biểu
Indoch
26

VIỆT-NAM
VĂN-ĐOÀN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 208/4

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 208/4



HÈ... ĐOÀN

OS05

d'après Hy FOURNIER

Nam-nữ học-sinh nên học trường THANH-NIÊN
do Ông NGUYỄN-NGỌC-BIỀU quản-đốc.

GIÁM-ĐỐC :
NGUYỄN VĂN-AN

CHỦ-SỰ VĂN-PHÒNG :
NGUYỄN-NGỌC-BIỀU

ho Indoch. Biều
26

26

東廣楊桐竹林出品

皮膚痕癢 風濕疥瘡

時疫急症舟車暈浪

應百草油

中風中痰 霍亂疴嘔

四時感冒 肚頭暈痛

專治眼科 應驗無比

總代理東京 海防華人街 遠方號

Hiệu YUNE - FOONG
57 - Rue Chinoise - 57
HAIPHONG

Tổng đại-lý bán đủ các thứ thuốc: đau mắt, bách thảo dầu, thuốc ho, thuốc sốt rét và các thứ thuốc rất thần-hiệu.
Các quý-khách nên chiêm-cổ.

VINH - THAI TAILLEUR

Chuyên may y-phục phụ-nữ kiểu cũ và mới
14, Rue de Metz (phố Ngô Nghê) Haiphong



-- Em may kiểu áo mới này ở đâu mà coi đẹp thế?
-- Em may tại hiệu VINH-THAI phố Ngô-nghê, ở đây may rất khéo vì toàn những thợ lành nghề cần-thận cả.
-- Nếu thế mới em dẫn anh lại để may cho em. Mai em Tuyết vai bộ áo mới nhé!....

摩登烟王 紅牌

TÔNG ĐẠI-LÝ
YUNE-FOONG
57, Rue Chinoise
HAIPHONG

製精司公烟興三國中

Thuốc lá HỒNG-BÀI tân-thời là một thứ thuốc lá ai là người lịch-sự cũng nên dùng, rất thơm và có một vị riêng mà các thứ thuốc khác không có.

POUR EMBELLIR VOTRE INTÉRIEUR FAITES APPEL A :

CAT-TUONG

Ameublement d'art Décoration générale

Travail soigné — Exécution rapide

31, Rue du Commerce — HAIPHONG

NÊN ĐÓN XEM !

HAIPHONG BAN-ĐÊM

Của V. N. V. Đ.

Sẽ xuất bản nay mai !

KIẾM-THẦN

Của NGUYỄN-NGỌC-AN

Chụp ảnh ta nên lại "SAIGON-PHOTO"

■■■■ một hiệu ảnh rất mỹ-thuật ■■■■

Mua gỗ ta nên đến hiệu "PHUC-LOC"

ở gần cầu Joffre sang Hạ-Lý

HÈ DOSON

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 205/4

THẤT-NGHIỆP

Hỡi anh em thất-nghiệp!
Nay đã đến giờ chúng ta
phải tự-cứu lấy mình rồi.
Cái khẩu-hiệu tối thiêng-
liêng của hết thầy anh em
là: "Phải tự-cứu!"

Tự giúp mình trước thì
giới mới giúp!

Trong công-cuộc tổ-chức
các liên-đoàn để tương-trợ
lẫn nhau không phân-biệt
phái trí-thức hay không
trí-thức mà chỉ chung vào
hai chữ "thất-nghiệp". Cái
tên "bình-đẳng" và "đại-
đồng" đó sẽ giúp và gây
cho anh em một cái thề-lực
không ngờ mà ta có thể
mong được.

Tự-cứu! Tự-cứu!!

Chính là cái khẩu-hiệu tối
thiêng-liêng của anh em
chúng mình đó!...

V. N. V. Đ.

Trong tập HAIPHONG NGÀY NAY, chúng tôi đã
có dịp nêu lên "Những Nỗi Thống-Khổ Của Thiếu-
Niên", mà những nỗi thống-khổ ấy đã gây ra tự
cái trào-lưu thất-nghiệp.

Một số người vô tình không hên mà cùng mang
một tên « không nghề » và gây lên một đoàn quân
thảm-khốc mỗi ngày một thêm đông. Con số "quân-
nhân" chỉ thấy tăng mà không thấy giảm, và đội
quân ấy hình như là một đội quân vô hạn...

Mỗi khi người ta không còn cách nào để "bảo-
đảm" lấy sự tự lập của mình thì tự-nhiên không
phải tự mình tình-nguyên cũng đã nhập vào đoàn-
quân "khốc-liệt" ấy rồi.

Không phải nói, ai cũng biết đội-quân ấy càng
đông thì vết thương của xã hội càng to.

Tìm lấy những phương thuốc để cứu vãn lại cái
tình cảnh ấy, người ta đã tìm nhiều rồi, nhưng rút
lại, nền tảng kinh-lẽ của xã-hội còn lung lay, thì sự
cứu vãn ấy còn chưa có kết quả tốt.

Các nhà cầm chánh-quyền ở đây, cũng như các
chánh-phủ khác, đã hết sức tìm cách ngăn-ngừa
cái trào-lưu thất-nghiệp hiện thời, nhưng công-quỹ
của chánh-phủ thì vẫn phải luôn luôn thi-hành
chính-sách tiết-kiệm lấy cơ rằng sở chi và thu để
mất luật thăng-bằng.

Bỏ những sự chi tiêu mà chính-phủ xét ra là vô-
ích đó là một cái lợi cho quỹ Đông-Dương, cũng
như lợi cho cả dân Đông-Dương, nhưng các công
sở cũng vì chính-sách tiết-kiệm của chính-phủ mà
khép chặt chốt cửa lại, rút bớt người làm, các
công-cuộc mở mang cũng đình trệ lại, thì hỏi rằng
cái nạn thất-nghiệp có vì đó mà chịu chút ít ảnh-
hưởng không?



Ho Indoch. Presse
26



Chúng ta phải thành-thực mà nói rằng có.

Nhưng đó là công-việc của các nhà cầm quyền và ta còn phải trông ở sự thăng-bằng của quỹ chi thu Đông-Dương.

Nay đã đến giờ ta phải tự cứu lấy mình!

Chúng tôi muốn nói đến một phương-pháp tự anh-em phải cứu lấy anh-em, mà không nên đặt hy-vọng ỷ-lại vào những sự cứu giúp tạm-thời.

Chúng ta phải tự-cứu bằng cách thế nào?

Một cái trở-lực lớn hiện giờ là nhiều nghề không còn đất để dung anh-em thì anh-em đứng vào chỗ nào để tự-cứu. Đó là một cái trở-lực mà cũng là một cái trở để anh-em tìm lấy một phương-pháp — phương-pháp ấy tức là việc tự gây lấy đất của mình.

Hết thầy các anh-em thất-nghiệp, nếu có thực học, thì chỉ nên nhận lấy cái học của mình chỉ là cái “vốn” để làm các công-việc khác, và cũng như anh-em không học phải tìm trọn lấy một nghề, nghề ấy cốt-nhiên là phải hợp với người, nhưng nếu trái lại không hợp, mà việc ấy ta cũng có thể làm được thì ta vẫn nên làm như thường.

Ở bên Pháp và các nước Âu-Mỹ, chúng tôi từng thấy nhiều ông tiến-sĩ, cử-nhân làm bồi bàn tại các khách-sạn, làm những người thợ máy tại các công xưởng v. v... mà họ lấy làm tự-nhiên như không, không lấy điều đó làm hổ thẹn, quyền tự-do về cá-nhân có lẽ họ hiểu hơn ta nhiều. Vậy mà ở bên ta, hạng tri-thức đã mấy làm người? — Một số đông lại nhận lầm mình là các nhà tri-thức, có một vài cái văn-bằng, nếu ngoài cái ghế công-sở, tư-sở ra thì đành chịu mình thất-nghiệp.

Sao bằng nghề gì ta cũng nên làm, nếu ta làm được. Phá bỏ hết thầy các thành-kiến hủ-bại đã có từ xưa tới nay. Đừng nghĩ nhầm rằng có học-thức mà trọn nghề làm bằng chân tay thì mất nhân-cách. Không có nghề nào xấu làm cho ta mất nhân-cách cả, nếu ta biết tự-trọng và có lương-tâm nhà nghề.

Ai ai cũng hiểu như thế mà cùng hàng-hái đem tài lực ra gây lấy một nghề cho mình để mưu tự-lập thì cái trào-lưu thất-nghiệp tự-nhiên phải tiêu-diệt dần.

Sau hết, tổ-chức những liên-đoàn liên-lạc hết thầy các anh-em thất nghiệp mà tương-trợ lẫn nhau, dựa vào thế-lực của Chính-phủ thì lo gì không có hiệu-quả tốt.

“Tự cứu lấy mình” tức là cái khẩu-hiệu lối thiêng-liêng của hết thầy anh-em thất-nghiệp có tinh-thần tự-lập và biết ham yêu sự phấn-đấu.

Vậy anh-em chúng ta hãy hô lớn lên cùng một lúc: “Ta phải tự-cứu lấy ta”...

NGUYỄN NGỌC-BIỂU

Thư từ, ngân-phiếu xin gửi về:

M. NGUYỄN VẠN-AN

Giám-đốc VIỆT-NAM VĂN-ĐOÀN

75^{bis}, Av. Paul Doumer — HAIPHONG

Bài vở xin gửi về:

M. NGUYỄN NGỌC-BIỂU

Chủ-sự Văn-phòng V. N. V. Đ.

Nếu những tập văn này của Việt-Nam Văn-Đoàn đã làm vui lòng các ngài, mong các ngài sẽ cổ-động cho nó — một cơ-quan độc lập và bình dân lúc nào cũng cần ở sự hưởng ứng của các ngài để nêu lấy sức mạnh của mình và tìm lấy một con đường thẳng có ý-nghĩa...

ĐỒ - SƠN...

... ĐỒ-SƠN CÒN THỦ CHỈ HƠN ?

NGƯỜI NÒ BỜN SÓNG, SÓNG MƠN-TRƠN NGƯỜI...

THỦ TẦM BỀ — TRUYỆN KÍN NGOÀI BỀ — TRUYỆN KÍN TRONG KHÁCH-SẠN
THỦ DƯỚI TRĂNG TRÊN NGÀN — THỦ NHẦY.....

THỦ... NHẦM BUỒNG



Một đêm. Trăng lúc ấy đã mờ dần vào trong đám mây mù do sấm tỏa ra một màu ánh sáng lơ-mờ như trong êm-dịu. Đối với khách chơi đêm muốn hưởng thú trăng ném kim-cương trên mặt hồ thì cái ánh sáng lơ-mờ ấy không có ý-nghĩa gì hết, nhưng trái lại rất có ý-nghĩa cho một cặp nhân-tình, lúc ấy, muốn quàng tay nhau về khách-sạn. Về khách-sạn, trên tấm nệm trắng phau trong phòng riêng, một khi họ tắt đèn đi rồi thì họ tha-hồ mà ruỗi chân ruỗi tay cho rần-xương rần cốt cho bõ với lúc đắm mình trong nước mát cả một buổi chiều. Lúc ấy, có ả Tố đứng có hồng đem con mắt tò-mò ròm qua song cửa... vì cô ả đã bị che bởi một đám mây vô-tình.

Đêm hôm nay có lẽ cũng vì đám mây mờ mà xảy ra một câu truyện tức cười.

Loạng-choạng như một người say, mà có lẽ cô Năm say thật, cô say một vẻ mê-ly và lãng-mạn vì cứ trông đôi con mắt đỏ ngầu và thương nhìn vào khoảng không-gian như đắm say một cái hình-ảnh xa-xăm... ở tận quãng trời biển muôn trùng... thì hiểu rằng cô Năm say ra về một nhà thi sĩ...

Ở phòng ăn về, qua sân, men theo giấy hành-lang trở về phòng ngủ. Mắt cô ta lúc ấy hình như bị mờ bởi sức sấm-ban quá mạnh, buồng cô là buồng số 7 cô không vào, cô vào buồng số 8, buồng của người bên cạnh...

Người bên cạnh ấy là một anh chàng đứng tuổi có râu mép, trông dảng-diệu giống một ông chủ-thần, ta tạm gọi là ông chủ-thần. Ông ta lúc ấy còn bận ngồi hầu tồ-tôm mấy me ở Hà-thành đến đây nghỉ mát ở khách-sạn chưa về, mà không biết vô-tình hay hữu ý ông-ta hay có thói quen để cửa phòng ngỏ khóa là thường.

Vì cái thói quen ấy của ông nên cô Năm hôm nay mới bé cái nhăm!... Vào trong phòng rồi, cô

cởi áo ngoài nằm vật ngay lên giường ngủ, cô ngủ một giấc không biết giờ đất là gì.

Ở ngoài, sóng vẫn ào-ào réo lên một khúc nhạc hùng-mãnh và bí-hiểm và hình như vô-tình cả với mọi sự-vật cả với thời-gian... cả với cái nhăm của cô Năm khi bé...

Đồng-hồ ở ngoài khách-sạn buồng lừng hai tiếng. Cái giờ này có lẽ là cái giờ quan-trọng. Bàn tồ-tôm đã tan, mọi người đã uể-oải về phòng riêng mình. Ông chủ-thần cũng về. Bữa nay bị thua cay, ông cũng chuểnh-choạng thờ-thẩn như một người say. Vào trong phòng, ông cũng không buồn bật ngọn đèn lên, vội cởi quần áo ngoài ra rồi chèo lên đường nằm. Cây thịt nặng-nề vừa đè trúng chiếc đệm lò-so xuống thì bỗng một vật gì mát dịu chạm vào mình ông làm ông giật mình giậy. Sờ-soang xem thì rõ có người nằm, mà hình như là đàn-bà. Ông chủ thần vội dậy chạy ra bật đèn lên thì... còn điều chi nữa mà ngờ...

Năm gián người trên tấm nệm trắng, cô Năm đang thiêm-thiếp giấc nồng. Lúc ấy, cô Năm có một cái vẻ đẹp lộng-lẫy không ngọn bút nào tả được. Với làn áo mỏng dần trên thân người đều-dặn và mịn-màng gợi cho lòng vật-dục của người ta một cách quá đáng, tưởng-tượng có lẽ thần-tiên cũng không thể giữ được lý-chí mình lúc ấy...

Huống-hồ, ông chủ thần cũng như ngài, cũng như tôi là người trần-tục mà chẳng phải thần tiên. Ông ta mê cuồng lên mà cũng không cần hiểu tại làm sao mình có cái mê-cuồng có ý-nghĩa... hay không có ý-nghĩa ấy...

Nhất là lúc ông ta đã nhận được « cái tòa thiên-nhiên » đó là ai thì ông lại càng say-xưa nữa. Vì cô Năm, một cô gái lãng-mạn, lãng-mạn cũng như ông, và cô-ta đối với ông cũng không phải là người xa-lạ!... Hình như trước đây một năm họ đã có dịp gặp-gỡ nhau rồi!...

Một tấn kịch lạ-lùng và lý-thú xảy ra đêm hôm ấy tại khách-sạn A... mà xảy ra một cách lạng-lẽ

âm-thầm chỉ riêng có người trong cuộc hiểu rõ mà người ngoài cuộc có hiểu chút gì thì tưởng chỉ nên hiểu lấy một mình...

Ở ngoài, sóng vẫn ào-ào rêu lên một khúc nhạc hùng-mãnh và bí-hiêm và hình như vô-tình cả với mọi sự-vật, cả với thời-gian... cả với cái nhăm của cô Năm khi bé...

**Áo may-ô khéo bắt-bình.
Bưng con mắt dậy thấy mình... khỏa thân...**

HAI ông bạn, ông Phan và ông Tham ở Hà-thành ra Đoson nghỉ mát cùng thuê chung một gian phòng. Buổi chiều chủ-nhật hai ông cùng rủ nhau ra bãi tắm. Lặn-lội bơi nghịch được độ 15 phút, ông B. chợt nhớ ra có một mỹ-nhân hẹn hai ông đúng năm giờ chiều thì đến chơi thăm các ông tại phòng các ông trọ.

Không biết vì một lẽ riêng gì, hay muốn chơi khăm bạn, ông Tham nghĩ ra một kế kể nó cũng oái-oăm.

Ông Tham bảo bạn:

— Toa ra dịch ngoài kia cho nước ngập che đi, toa coi may-ô dỗi cho moa, áo của moa hơi chật một tý, mặc nó khó chịu quá sợ rách mất, toa nhờ người mà áo toa lại rộng mặc áo moa vừa hơn...

Ông bạn vô-tình, theo lời ông Tham làm thực. Không dè ông Tham vừa cầm lấy áo thì lặn hụp đi mất. Trước ông Phan ta còn tưởng bạn nghịch đùa nhưng quái một lúc lâu lắm không thấy bạn đâu cả, nhìn lên trên bờ thì bỗng thấy ông Tham đang cầm đầu chạy thình-thoảng lại quay lại rũ-rũ cười như có vẻ chế-nhạo mình. Ông Phan, giữa lúc ấy, cũng chợt nhớ ra cái giờ hẹn của mình, tức quá, tức quá hóa giận muốn tóm ngay được ông Tham bóp cổ chìm xuống nước cho đáng kiếp con người ích-kỷ. Nhưng may thay ông Phan chỉ giận được có một mình, vì ông đã trần như rỗng, ông dám đầu cù tông-ngồng như thế mà đuổi theo... thành ra ông cứ đành đứng ngấm nước ngấm bờ-hòn làm ngot.

Thình-thoảng khó chịu lại muốn nhô lên cho nước đến rốn nhưng lại sợ có người trông thấy hay có thầy sen-dầm nào ngó biết thì thực nguy vì ở đây không phải như bên Đức có luật tắm trường.

Cứ đứng ngấm nước như thế với giờ-phút trôi qua, ông Phan coi một giờ lúc đó là một thế-kỷ, trong óc cứ nghĩ đến cái cảnh-tượng ở phòng trọ thì trong người lại rộn-rục lên như uống phải mấy lít nước biển...

Ông tưởng-tượng trong phòng trọ bấy giờ người bạn quý-báu của ông đang ôm-ấp vô-về người mỹ-nhân mà có lẽ là người tình-nương của ông cũng không biết chừng... Kia cặp môi họ đang rần vào với nhau, kia họ đang kề vai ấp má... Ông Phan nhắm mắt lại, một ngọn sóng cao hơn đầu người ở

phía xa ném lại, quãng ông Phan lộn người đi, làm cho ông tỉnh lại...

Đứng mãi ở chỗ nước sâu bị sức nước ép khó chịu quá, ông đành vào chỗ nông ngồi xuống cát cho nước ngập đến cổ, bấy giờ cũng thấy dễ chịu chút ít, nhưng thình-thoảng một vài người cao lớn đi gần đấy mà nước chỉ ngập đến đầu-gối, họ ngó ông họ cười thì ông lại ra vẻ thẹn và tức...

Thời-giờ của ông mong thì lâu, nhưng thực ra nó vẫn trôi qua như thường, lúc ấy người đi tắm mát

đã thưa, trên bãi biển một vài cái bóng tối in từng vệt thẫm ở phía xa, cả một vòm trời đã rũ một Đức màn đen kịt...

Lúc ấy, ông Phan mới dám nghĩ đến câu truyện về. Ông đứng giậy vắn mình vài cái rồi cầm đầu cầm cổ chạy một mạch về khách-sạn. Rầy nhất là khách-sạn chỗ ông thuê không ở sát ngay bờ biển, ông phải chạy qua một con đường cái mới tới nơi...

Về tới phòng trọ, câu truyện xảy ra thế nào... chúng tôi xin để độc-giả tưởng-tượng... để tìm lấy một cái thú riêng...



NGOÀI BÃI BIỂN

— Mỗi khi em ngồi trước cái cảnh nước trời man mác này thì lòng thơ em lại thấy như lại lắng chứa chan...

— Anh cũng thế, anh cũng thấy lại lắng như em mà gia đây thì không biết tại sao rộn rục nồn nao lên hình như nó muốn đòi ăn một vật gì...

THÚ... LÊ-TA



Đang lẽ ở quảng này, tôi không muốn làm quảng-cáo không công cho anh chàng “lọ” này đâu, nhưng vì anh-chàng “lọ” mà vô tình chúng tôi có được một cái thú, thú ấy chúng tôi gọi là thú “Lê-Ta”, vậy nên quảng-cáo cho anh-ta tý chút cũng không hề gì.

Trên bãi bể, một buổi chiều, chúng tôi đang thần-thơ nhìn ra ngoài quảng nước trời xa-thẳm để cảm lấy sự vĩ-dại bao-la của vũ trụ và nghĩ xem buổi tối hôm nay nên ăn cơm với gì cho ngon miệng, thì thỉnh linh có tiếng gọi đằng sau:

— Anh Lê-Ta!... Anh Lê-Ta!...

Nghe rõ tiếng đàn-bà nhưng vì không phải gọi tên mình nên chúng tôi cũng không chú ý gì đến. Không dè trông quanh đây không thấy ai hết, ngoài chúng tôi ra, mà tiếng gọi hình như cứ ném vào chúng tôi. “Bất-đắc-đĩ” chúng tôi phải quay lại xem có nào gọi nhầm, thì vừa ngay lúc ấy hai cô thiếu-nữ đã tiến lại trước mặt chúng tôi, một cô mỉm cười nhìn anh Huỳnh Tề-Công rồi rờ tay ra bắt tay, nói:

— Anh ra đây nghĩ mát tự bao giờ thế? Gớm, mãi thơ thần gì mà gọi cứ lơ đi?... Quên Tần-Ngọc rồi sao?...

Đứng trước sự ngạc-nhiên của anh Công tôi cũng lúng-túng, vì xin thú thực tôi chưa từng được gặp các cô lần nào cả, nhưng anh Công cũng rờ tay ra bắt tay và hỏi lại:

— Có lẽ các cô nhầm rồi, hai chúng tôi không có ai là Lê-Ta cả.

Trừ một cô vẫn giữ vẻ e-lệ thẹn-thò, còn cô kia vẫn cười rĩ-rươi:

— Thôi không phải là Lê-Ta thì thôi, tạm nhận với chúng tôi một lát vậy, khéo vờ lắm!...

Thế có ngộ không! Họ cứ buộc cho anh Công là Lê-Ta có khổ cho anh không. Tôi đưa mắt bấm Công một cái, tôi không hiểu anh-ta hiểu cái bấm ấy nó có nghĩa như thế nào mà anh quay ra thiếu-nữ gật đầu, nói một câu không có vẻ ngó-ngần và ranh-mạnh một chút nào hết:

Vâng tôi xin làm Lê-Ta một lát vậy! Nhân tiện đây xin giới-thiệu hai cô: bạn tôi đây là Bách-Linh.

Thiếu-nữ bắt tay tôi rồi nói: Hàn-hạnh! Hàn hạnh!

Lồng tay mình vào tay thiếu-nữ, tôi cảm thấy sự mát lạnh của thớ thịt mịn-màn, của màu da trắng muốt, bao nhiêu can đảm chợt bay đi, lại về đủ ngay với tôi. Lúc ấy tôi cũng ra về bạo-rạn lắm.

Chúng tôi cùng sòng bước đi trên bãi biển, truyện trò ra vẻ thần-mật lắm, thần-mật như mấy đôi bạn đã quen nhau từ lâu. Lúc ấy, hẳn mỗi người có một ý nghĩ riêng, về phần tôi thì tôi nghĩ: sao lại có thể xảy ra một câu truyện “lãng mạn” như thế này được. Hay có lẽ chúng tôi gặp “cáo” muốn giở trò bịp gì chăng. Tuy nghĩ như thế, nhưng tôi vẫn yên trí vì sợ đến “bót-tâm-phơ” thì nó lép-kep quá đi mất, mà của anh Huỳnh-Tề-Công thì chắc nó cũng không phòng gì hơn.

Sau tôi lại nghĩ, những người đẹp như thế thì họ lợi-dụng quái gì mình đây, họ lại muốn “lãng-mạn” theo lối nhà thi-sĩ đây chứ gì.

Bỗng có Tần-Ngọc rủ chúng tôi về khách-sạn ngay cạnh bờ biển ở đây để thay quần áo ra tắm, vì nước bể đang lên. Chúng tôi biểu đồng tình ngay, không do-dự một chút nào hết.

...Sòng bể cứ rào-rào rũ bọt lên như những cây san-hô trắng muốt xô đập vào bờ như chào đón chúng tôi, chào đón hai cặp đôi mũm-mĩm đều-dặn trắng mịn và hai cặp đôi đen ròn gồ-gề những bắp thịt mỹ-thuật lắm nghĩa là không mỹ-thuật một chút nào hết.

Thôi, cái thú tắm hôm ấy thú như thế nào, chúng tôi không muốn nói, nói rõ sợ anh Lê-ta anh ấy thêm chằng... Để anh ta tưởng-tượng cho phát tức... và tức một mình... (Ai bảo hôm ấy không ra Đoson chơi!)

Nhưng còn đối với độc-giả? Chả nhẽ cũng lại sử như thế. Tôi đành viết ra đây mấy câu thơ của anh chàng Lê-Ta “giả hiệu” ngâm nga, lúc nó rờn với sòng ra về Thê-Lũ lắm, để độc giả biết cái thú của anh ta:

...« Hỡi cảnh oai-linh! nước non hùng-vĩ!

« Là nơi giống “đàn-ông” ta ngự-trị.

« Là nơi ta thề-thang vùng-vẫy... “tơ mơ”.

« Nơi ta chẳng còn mong được thấy bao giờ.

« Có biết chăng, những giây phút này không chán.

« Ta mang theo giấc mộng ngàn to lớn.

« Để hồn ta phảng phất được gần người.

« Hỡi những “cặp đôi” ghé góm của ta ơi!...

TẮM... TRĂNG

DOSON cứ đến tuần trăng thì ban đêm có nhiều thú chứa chan thi-vị. Những ngọn đèn “pin” tò-mò lập-lòe như ma chơi thường có ở những đêm đen tối thấy biển dầu mất cả, trên mặt bể rào rạt chỉ thấy dải một màu ánh trăng êm dịu của ả Hằng lửng lơ treo ở trên không mà ả ta như lơ-đăng với hết thấy mọi sự vật sây ra ở trên bãi biển....

Một vài cái bóng trập-trờn trước xa sau gần, nhận rõ ra là một cặp uyên-ương. Cặp uyên-ương này hình như không muốn tắm bể, họ tắm ánh trăng... vì mỗi khi vô tình họ rẽ gần ra ngoài, làn sóng xô nước vào bờ, họ lại như sợ ướt chân mà tránh vào trong, nhưng tắm ánh trăng thì tắm họ cũng may-ò, cũng dễ hờ cặp đôi trắng nõn và không trắng nõn... Rồi dần dần, hình như cứ đi như thế thì mỗi chân họ rủ nhau vào ngồi ần ở trong những cái mỏ đá kín đáo trông ra ngoài bể; lúc ấy có lẽ họ cũng không tắm ánh trăng nữa... mà tắm trong cái bể tinh-dục - bể ấy có nhiều lớp sóng thú vị hơn...

Ngoài ra, còn nhiều cặp uyên ương khác họ cũng tắm bể như thường... như thường, mỗi khi lớp sóng ở phía xa trào lại đập vào người họ, họ lại la rú lên như những người điên, và nói với nhau rằng chỉ những lúc ấy họ thấy mình được sung sướng, sung sướng như những bậc thần-tiên nơi non Bồng nước Nhược...

...Rồi họ như những bậc thần-tiên thật, họ ôm lấy nhau ghì nhau chìm xuống nước cho thật ngạt hơi mới thôi, họ lại xô nhau ra ngoài cho ngọn sóng “mon-trón” mà mỗi bận ngọn sóng “mon-trón” họ như thế, họ lại lộn chồng-kênh rơ bốn vó lên, rồi cùng vỗ tay cười... Họ thật là những bậc thần-tiên, vì thần-tiên trên mặt bể Hoàng chắc họ cũng “chồng-kênh” như thế...

TẮM NGÀY.....TẮM ĐÊM



Vợ chồng ông ký ra đây nghỉ mát đã được non nửa tháng nay, hai vợ chồng thuê một căn nhà lá nhỏ ở sườn đồi cách bờ bể cũng không xa mấy, căn nhà nhỏ ấy vợ chồng ông ký tự đặt là “tổ uyên-ương”. Một tuần lễ đầu, hai ông bà cứ đến chiều đến thì cùng sóng tay nhau ra bãi bể tắm, hai ông bà tự cho mình sung sướng lắm. Một lúc lâu không hiểu tại sao hai ông bà cùng sinh chứng, về việc đi tắm thì mỗi ông bà một ý. Ông thì thích

SÓNG GIÓ DOSON...

.....

Mùa hè nghỉ mát đâu hơn
Bằng ra bãi biển Đồ-Sơn vậy vùng?
Đồ-Sơn mây nước trùng-trùng,
Nhưng có gái đẹp không chồng hàng lò!
Chiều chiều lũ lượt đi phò
Đùi non mồm mồm, loã lồ — ngoài khơi
Rỡ nhau — người sóng lả lơi,
Người dè sóng, sóng dè người..... lè mè!

Rồi ra hết mấy tháng hè,
Em đi «thay gió» ai dè... «hoảng chưa»!
Từ đây nghỉ mát thì chừa,
Đồ-Sơn con sóng ồm-ờ vậy ời!...

A-TỔ

tắm buổi sáng lấy cơ rằng tắm buổi sáng thở hít được cái không khí bình-minh trong sạch và dễ mạnh khỏe hơn. Bà thì lại khác, ưa tắm về đêm chừng độ tám chín giờ giờ đi, không cứ đêm ấy có trăng hay không, nhưng phần nhiều bà không ưa những đêm có trăng, bà lấy cơ rằng tắm về đêm được tự-nhiên, bà đỡ phải e-lệ thẹn thò kín hờ lòi thòi, -- tuy nhiên bà ký còn trẻ, trẻ măng và lại thuộc về phái mới, trước kia thì không thấy bà nghĩ như thế, đó cũng là một điều ông ký phải nghĩ ngợi đôi chút, nhưng vì một lẽ riêng... lẽ riêng ấy chỉ ông ký biết, ông dành cho bà ký trái với ý ông và còn muốn bà ký cứ trái ý ông cho đến 11, 12 giờ đêm hãy về và cứ thế kéo cho hết mấy tháng hè. Nếu được thế ông lại được hã nữa là khác.

Có gì đâu, chỉ tại từ hôm vợ chồng ông ký dự mấy cuộc tổ tôm đêm ở khách-sạn B gặp gỡ vợ chồng ông Hàn, rồi bỗng tự nhiên hai vợ chồng ông ký sinh chứng ra như thế. Có một điều mới lạ cho chớ! là từ hôm đó vợ chồng ông Hàn cũng lại rở chứng như thế, chỉ khác với vợ chồng ông ký là ông Hàn thì lại ưa tắm đêm mà bà Hàn lại ưa tắm sáng.... mà cái cơ cũng không khác gì như vợ chồng ông ký đã viện ra.

Cuộc gặp gỡ không hẹn mà nên ấy vô tình hay hữu tình ai mà biết cho được, điều người ta biết là từ hôm đó trong bốn người mỗi người đều có cái sướng riêng, mà cái sướng ấy có lẽ chỉ dễ hiểu ngầm không ai nói với ai hết.... mà họ còn muốn kéo dài mấy tháng hè ra mãi cho họ được hưởng hết cái thú tắm ngày... và đêm... và để chờ lấy một cái kết quả....

MỘT NHÀ PHÓNG-VIÊN

Nhà phóng-viên này chúng tôi quen ở bờ bể, ông ta thực là một nhà học rộng, ông ta nói với chúng tôi rằng những người ra nghỉ mát ở đây có thể chia ra làm ba hạng người: hạng thượng-lưu, trung-lưu và “đê-tiền” lưu.

Chúng tôi hỏi như thế nghĩa là thế nào thì ông ta trả lời: hạng thượng-lưu là những bậc có nhiều tiền có biệt-thự riêng, hay ăn ở khách-sạn to và tới đến họp nhau đánh tổ-tôm giải trí góp tiền và có khi góp cả người.... ừ lắm thì được. Hạng trung-lưu là những quan Tham quan Phán, những cặp nguyên-trương vân vân... vô công rồi nghề ra đây đủ đờn, tắm bể hưởng gió mát thì ít mà hưởng thú khác thì nhiều... Còn hạng “đê-tiền-lưu” thì ông liệt cho hạng công-tử công-tôn ra đây chỉ phá quấy, làm đục nước biển và tán gái...

Nhà phóng-viên nói xong thì cười sặc sụa nhìn chúng tôi xem chúng tôi có tỏ dấu hiệu gì phục ông ta không. Về phần ông ta thì có lẽ ông ta phục ông ta lắm, vì cứ trông ~~ở~~ chỉ thì đủ biết.

Thấy chúng tôi chịu truyện, nhà phóng viên càng ra sức hùng-biện, ông ta còn nói nhiều truyện về khoa-học, về triết-học, về cả linh hồn học. Ông ta hỏi chúng tôi: Có mấy thứ nước bể?

Tôi trả lời:— Có ba thứ nước bể: nước bể nóng, nước bể lạnh, và thứ nước bể “hâm-hâm”.

Ông ta cãi: chỉ có một thứ nước bể “mặn” thôi

Chúng tôi cũng biết vậy và tin rằng mình nói sai.

Truyện vẫn bồi lâu, chúng tôi từ giã nhau bằng một cái bắt tay rất mạnh và một cái đưa mắt như có vẻ gờm-gờm nhau một cách tử tế lắm.

Buổi chiều tới, tôi chúng tôi không hẹn mà cùng cạn như nhau, rồi cũng như mấy anh em A-Tổ trong cơ ngự-lâm quân của Tê-vinh-Bá, lúc lo tiền đề sắm quân-dụng, chúng tôi đi trên bãi biển không phải để ngắm cảnh biển và những “con bồ câu” đậu trên khung ngực ai nhẩy nhót trong bộ áo may-ô sặc sỡ, mà thực ra chỉ cốt nhìn trên bãi cát xem có



NGOÀI BÃI BIỂN

Ta đang theo giấc mộng ngàn to lớn,
 Hề hồn ta phảng-phất được gần người,
 Hỏi những “cặp đôi” ghê gớm của ta ơi!...

THẾ-LỮ

ai đánh rơi đồng xu nào hay tờ giấy một đồng nào không. Nhưng may thay, không ai đánh rơi vật gì hết.

Bỗng ở phía xa có một đám đông hình như đang cãi cộ lòi thối. Chúng tôi lại gần thì ra nhà phóng-viên sáng ngày không hiểu tò mò chụp trộm thế nào bị mấy tiểu-thư sùm lại bắt buộc phải mở máy ảnh tháo cuộn phim vừa chụp ra, nhà phóng-viên định bướng không chịu, nhưng sau cũng đành phải nghe lời vậy. Nhưng lạ thay, lúc ông ta mở máy ra thì chỉ là một cái máy không trơ gự ra không có phim gì hết. Những người đứng đấy cười ồ cả lên, mấy cô tiểu-thư cũng được bữa cười no ruột.

Lúc đám đông giải tán, nhà phóng-viên lủi-thủi đi một mình, anh Huỳnh-Tê-Công chạy lại rủ-rủ bảo nhà phóng-viên:

...— Những hạng “đê-tiền lưu” ấy, ngài phi phim chụp làm quái gì?....

THÚ... NHẢY

Doson kể thì còn nhiều thú, mà mấy trang giấy nhỏ này kể ra sao đủ, có dịp chúng tôi sẽ nói thêm.

Duy có cái thú... nhảy này là cái thú chúng tôi không bỏ qua được. thú nhảy ấy nếu các ngài muốn gọi cho cô văn-vẽ là khiêu-vũ cũng được, nhưng rầy nhất nó lại không phải là khiêu-vũ. Lối khiêu-vũ này lạ lắm. Họ đứng từ trên cao reo mình xuống, rồi họ chìm lìm đi, vài hôm sau họ chường lên thì lại nổi lên mặt nước. Lối khiêu-vũ ấy nói nôm-na là tự-tử. Những cảnh-tượng ấy thường thấy ở Cầu-Rào, sông Tam-Bạc, hồ Tây, hồ Trúc-Bạch hay hồ Hoàn-Kiểm v. v. và lại ít xảy ra ở Doson. Doson, tuy vậy, lại là cái ngôi pháo của cuộc khiêu-vũ ấy...

Các ngài hỏi tôi tại làm sao thì tôi cũng đến chịu, chỉ biết rằng hình như nhiều cô bé đùa rồn với sóng thế nào không biết, rồi đâm ra bệnh báng. Bệnh ấy là một một bệnh tối-ky của gia-dinh và xã-hội Annam, các cô nghĩ không còn cách gì chữa và nghĩ rằng ở đây không có thầy thuốc nào chữa được thì sang thế-giới bên kia có lẽ sẽ gặp được danh-sư. Và các cô còn nghĩ rằng "khiêu-vũ" như thế sẽ cảnh-tĩnh được nhiều bạn gái của các cô và làm hối hận được những người đã "tùng đảng" với các cô về việc nó rồn với sóng. Riêng ý tôi thì tôi nghĩ: Họ "tùng đảng" với các cô song rồi họ hối lắm, họ hối đến nỗi mùa hè này sang năm, nếu có được "tùng-đảng" với các cô khác mà nó rồn với sóng hay làm các cô thành bệnh báng họ cũng sẵn lòng "hối-hận" mà "tùng đảng", hay hân-hạnh mà tùng-đảng...

(Juillet 1935)

HUYNH-TỀ-CÔNG và ĐẮC-TA-NHAN

PHÚC-LỘC

Marchand de bois

GRUMES—PLATEAUX—DÉBITES—MENUISERIE
EN TOUS GENRES

Mỗi khi các ngài cần dùng đến các thứ gỗ
tạp sẽ sẵn xin các ngài chú ý đến bản hiệu,

— giá tính hạ hơn các nơi khác —

PHÚC-LỘC ở ngay gần cầu sang Hạ-Lý (près
du Pont Maréchal-Joffre Ha ly HAIPHONG)

PHONG RAO "DẶN-MỜI"

Sóng mon-tròn người...

Rảnh hơi, tìm thú chơi hè,
Rủ nhau tắm mát vui về Đồ-sơn,
Đồ-sơn còn thú chi hơn?
Người nó rồn sóng, sóng mon-tròn người.

Ồ hay! có bé lúc cười,
Đùa chi với sóng cho người hóa chường?
Bụng thùng lo tưởng ới thương!
Sâu đây biết gửi tư-tướng neo nào?...

Thông reo hòa với sóng gào,
Kìa cô gái mới lộn nhào với ai?
Nổi chìm hơi lội một nhòai

Cùng theo con sóng hòa hui diện đàn

Ai chơi gió núi, trăng ngàn,
Khi về, ta gửi nhân đàn em thơ:

— Sóng chiều hay về ăm ở...
Giỗ-giang non-nước càng "tơ-mơ" liêu,

Đồ-sơn, thú tắm còn nhiều,
Lòng thơ tắm ảng mấy chiều trời xa...

Nước trong ắp cập đùi ngà,
Trời ơi! thú ấy!... bâng ba thú tỉnh...

ĐẮC-TA-NHAN.

CÁT KHEO! GIÀ HẠ!

HÀNG TỐT! LÀM KỸ!

Đó là bốn cái đặc điểm của hiệu thợ may:

Le chic

Đặng-ngọc-Hội

Tailleur chemisier

45 rue du Commerce HAIPHONG

Vậy các ngài cần may áo quần về mùa nào xin
quý ngài hãy qua bộ lại xem và may giúp chắc
thế nào các quý ngài cũng sẽ được vừa lòng.

Haiphong sắp có 501 chiếc máy bay,
kiểu rất tối tân.

Ông NGUYEN-NĂNG-THỊNH, chủ liệu giấy to nhất
HAIPHONG, tức là hiệu PARIS CHAUSSU-
RE, 17 AMIRAL COURBET, đã đáp
chuyến tàu Kerguelan vừa rồi, qua Pháp rồi sang Mỹ,
mua 501 chiếc máy bay rất tối tân về Hải cảng ta.
Cho bấy nhiêu chiếc máy xếp hàng thứ tự bay chung
quanh các phố phát chương-trình, cồ-động hiệu ấy
đóng giầy cho người Đại-Việt mình, giá rất hạ, mà đa
toàn đa tây rất tốt.

Chủ nhân rất siêng năng công việc, vì vậy mà đắt
hàng lắm. Có lẽ một năm nữa, ông Thịnh mua mấy
trăm chiếc tàu ngầm để phát chương trình chắc.

BẢN NGẮN

CỨ VỮNG TÂM, MẶC HỌ!

Một khi nói đến truyện báo, là tôi thấy mấy ông viết báo bạn đồng nghiệp của tôi phàn nàn về một số đồng "văn sĩ ngợm" sông sáo vào làng văn làm như bần cả cái nghề tôn-nghiêm đáng trọng.

Rồi các ông nói: Bọn "của thừa" này vì thất nghiệp không còn kiếm đâu ra được nghề nào nữa, mới lặn lừng vào làng báo.

Tôi cũng đồng ý với các ngài mà chẳng cãi đều ấy không. Nhưng vì không có nghề mà mong kiếm lấy nghề, thì viết báo cũng là một nghề, người ta có quyền tron lấy. Tôi thực không chê ở chỗ đó, tôi chỉ chê ở chỗ đã chẳng có tài hợp với nghề văn lại sinh viết văn khoe rớt, khoe cái ngu đại của mình thì thực là đáng ghét!

Nhưng ghét thôi, đừng quan-tâm cho lắm các ngài!

Một đoàn người thi chạy, lúc bắt đầu ta thấy có đến trăm người dự-thi, mà đến khi về tới đích thường chỉ thấy còn độ ba bốn người. Ba bốn người ấy là vào những tay chiếm giải, là những tay có gan có sức để gắng lấy phần ưu thắng, còn bọn người tài không có, gan cũng không, chẳng phải nói thì ai cũng biết sẽ bị vất bỏ bên đường, không còn mong gì về tới đích.

Trong làng báo cũng vậy, anh giỏi anh ra báo, tôi rớt tôi cũng ra báo, nhưng cái rớt của tôi dần dần bị đời trông rõ, văn của tôi viết ra chẳng ai xem, báo của tôi in ra chẳng ai đọc. Tôi hẳn bị lỗ vốn bỏ đời mà chẳng dám ngo-ngoe.

Rồi theo luật đào thải, con đường xa tôi mong gì tiến được mà bạn tôi là những tay kiện-tướng có tài nghề chẳng cần phải hò hét mong trừ tôi, tôi tự khắc phải lui gót trước.

Ấy thế đó. Một cuộc thi chạy trên đường ngàn dặm các ngài cứ vững tâm mặc họ!...

NGUYỄN NGỌC-AN (Phủ-Lý)

TẮM BIỂN

.....

Ào ào gió biển thổi,
Cuồn cuộn sóng biển nổi.
Một mình một mẩu con,
Tha hồ bơi, lặn, lội.
Nước biển theo sóng giều,
Từng lớp từng lớp cuốn.
Thân ta như bọt sóng,
Cũng cùng chìm nổi luôn.

Có khi chân tay mỏi rời rạc,
Ôm mảng nằm yên không muốn nhấc.
Thì đâu cơn sóng giồn dập đi,
Đưa người lặn mảng ra nơi khác.
Có lúc rúng sức cổ chèo bơi,
Muốn để ngọn sóng ra ngoài khơi.
Thì đâu ngọn sóng ngăn kéo lại.
Lội lên bãi cát rồi mới thôi!
Khi không bỗng thấy bỗng người lên.
Nhẹ nhàng khác nào vào cõi tiên,
Đùng lúc lại thấy lìm lìm xuống,
Như giun mình tời tận đất đen.
Mình thấy thân mình trong lúc đó,
Như quân trung-thành của sóng gió!
Ngược xuôi, chìm nổi tùy lệnh truyền.
Tri-lực tài năng đều xếp số.
Tuy vậy nhưng mình không thể lười,
Vẫn phải cố sức, phải đua bơi.
Vì mình lo-đếnh trong phút chốc,
Ấy là vận mệnh nguy tời nơi.
Mới hay trong một vùng bể con,
Cũng còn vất vả khó khoe khôn.
Nữa là bề trần man mác rộng,
Lẽ nào lại được bình tĩnh luôn.
Vậy ai lặn lội trong đường đời,
Khác nào bơi dầm trong bể khơi.
Bể khơi muốn trượng sóng gió rừ.
Muốn sống, ta phải vững ta bơi.
Rồi lúc gió im mặt biển lặng,
Bấy giờ ta sẽ tha hồ mà thanh thoi.

À-NAM TRẦN-TUẤN-KHAI

Juin 1935

SỬ - KÝ TIÊU - THUYẾT



Rừng Voi băm-sáu ngọn đèo,
Hơn ngàn thác bạc, em chèo đi đâu?
— Em chèo đến tận rừng sâu
Đề tìm lấy tiếng tiêu sầu năm xưa...

Đã hai năm từ ngày Mạc-quân bị thua trận ở Sơn-Lăng chàng đổi thể công ra thể thủ, quay về làm chúa suốt miền Duyên-Hải, Hoàn-Liên, Tiên-Hội, để giữ vững lấy cơ-nghiệp ông cha. Hai năm hùng-cử một phương vẫy vùng, nhìn ngọn gươm cũn, Mạc-quân vẫn sớm tối lo mưu thành-bại, nhưng tình-hung lỗ vụn, nên chàng đánh thức thủ dợi thời.

Rồi một buổi sáng, một buổi sáng hè rực-rỡ nhìn vụn-vật đua tươi, Mạc-quân thấy phấn khởi tinh-thần, liền sách gươm chèo lên ngọn núi, vạch lau rẽ cỏ, chàng lần đến gian lều thờ tổ. Đã lâu lắm, chàng mới lại lên đây, nhất là từ khi kết duyên với Ngọc-Mệnh quận-chúa, con gái yêu của Quận Bích, bạn thân của Mạc-tổ khi xưa.

Ba bề tường đất, nhện quán, rêu phong, nhìn thấy cảnh nhang lạnh khói tàn, Mạc-quân cảm-động buồn-rầu, chợt tưởng lại đến những công nghiệp vĩ-đại, oanh-liệt nhất thời của ông cha, rồi đau-đớn, chàng nghĩ đến đời chàng, cái đời chiến-đấu, sống còn, mà bổn-phận chàng bắt chàng phải noi theo lấy con đường cũ, con đường mà ông cha chàng đã dày công đào-tạo mới gây dựng nổi cơ-đồ.

Rồi, lo lắng... chàng buồn-rầu, thơ-thần, bước ra khỏi lều, chống gươm nhìn ra bốn phía. Cùng giãy núi bên kia, vòng theo hai bên sườn đá hiểm-hóc lô-nhô, mấy giầy nhà nửa ẩn nửa hiện trong đám cây phủ sương mờ, vừa là chỗ đại-sảnh dùng làm quân-trưởng, vừa là chỗ chứa lương-thực, còn khắp mấy sườn núi chung-quanh giải-giác vài trăm nóc nhà khác là chỗ các quân-sĩ đóng trại, hiệu-lệnh nghiêm-minh, canh-phòng cẩn-mật. Ngay cạnh

TIẾNG TIÊU TRONG HỒ SEN

(tặng một bạn gái miền Tiên-Hội)

chàng đứng, chiếc cột trụ vuông-vắn, xừng-xững bệ-vệ trên khe đá, đã lở gạch mấy hàng, khắp thân cột đã phủ lùn rêu xanh biếc, ăn màu với những tảng đá núi lở nứt lò-sò, nằm ngồn-ngang cao thấp, như phỏ cùng vũ-trụ những sự hưng-vong thành-bại trải từ thượng cổ nghiệp lai. Từ lòng núi đưa lên tiếng trống điểm quân vừa giã, chàng trừng mắt nhìn xuống phía trại quân đang rộn rịp, chàng mỉm cười, cái cười chua-chát oản-hồn, cái cười then-thùng với những sự cấu-tạo hùng-vĩ long trời lở đất của Mạc-tổ khi xưa. Rồi chàng mơ-hồ, tưởng như có tiếng oản-trách si mắng của tổ tiên về sự hèn nhát vô dụng của chàng.

Dưới sườn đồi, mười đoàn quân sắp hàng luyện võ dưới hiệu-lệnh của Lê-quân, một viên tướng giỏi của Mạc-quân bấy giờ.

Trên ngàn, thông reo rào-rạt, in bóng xuống mặt hồ trong vắt, mặt nước vờn theo hơi gió nhẹ lăn-tăn, mấy cuống sen nghiêng mình tha-thướt đưa hương-vị thoang-thoảng dưới ánh vàng chói lọi.

Nhìn thấy đội-ngũ chỉnh-tề, tiến lui khuôn phép, chàng mừng rỡ sung sướng cất tiếng cười trong-trẻo đặc-chí... rồi vui-vẻ chàng rút gươm nhảy lên hòn ngũ-thạch mùa một bài kiếm Long-tuyền.

Gió vi vèo... mấy cánh thông chấp-chờn rờn gió rủ ngọn xuống, ánh gươm lên xuống như đạo bạch-tuyết, lững lờ phớt những cánh lá rụng lá... bay..

Trong rừng, tiếng chuông chùa từ-bi điểm một hồi như ru hồn lãng khách vào cõi cao-siêu vô tận.

Mùa hết bài, Mạc-quân thân-nhiên tra gươm vào vỏ... một con thước-bạc trên cánh hoạt-lưu điệu-dàng hót một khúc xuân-tiều.

Ngang đầu lên, Mạc-quân mỉm cười rồi tựa xuống gốc cây thông-thả rút ở trong mình ra một ống tiêu nhỏ siu buông theo gió một giọng tiêu-hồn, giọng

tiêu của vong-hồn oan-khổ một nhà nghệ-sĩ bạc-mệnh, hay của những nỗi bất-hình một người anh-hùng thất-thế...

Tựa bên lều cỏ, quận-chúa đang mơ-màng ngồi thêu đôi én liêng, mười-tám cái xuân-xanh trong vòng phũ-quý, nàng chỉ biết vui sống cùng ngày lại tháng qua. Thế rồi, từ ngày nàng xuất-gia theo chồng, đã sáu tháng nay, nàng bỗng cảm thấy một nỗi buồn vợ-vần, một mối buồn chính chồng nàng đã gieo cho nàng vậy; nhưng thực ra nàng cũng không hiểu cái buồn đó căn-cớ vì đâu, mà chồng nàng rất yêu-quý nàng hơn vàng ngọc.

Sáng hôm nay, dưới cảnh-vật tung-bừng rực rỡ, nàng ngồi theo công việc hàng ngày, nhưng bỗng nàng dừng tay kim chỉ, từ trên ngọn núi vắng đưa xuống, giọng tiêu ai-oán hi-sầu, nàng ngân người, lăm-băm:

— Mạc-Kinh-Tử anh! gây nên chi những khúc thăm-sầu ghê-gớm vậy! Anh thường nói đời cần hoạt động, mà sao anh còn dăm-đuối mè-ly? Hay em nhầm... Hay tiếng tiêu của anh biết đâu chẳng phải là tiếng gọi thiêng-liêng của giang san đất nước, của hồn quốc-sĩ, để gọi khắp bốn phương trời, người đồng chí...

Làn gió đầu hè, nhẹ-nhàng, mát-mẽ, lọt qua rèm làm phất-phơ làn tóc quận-chúa, nàng sẽ cúi đầu nhìn theo đường vẽ, trên tấm lụa màu hồng...

Đêm ấy, sau bữa cơm chiều, Mạc-quân nghiêm nét mặt bảo vợ:

— Quận-chúa liệu thu xếp để ngày mai theo ta vượt biển, nghe!

Nàng rất minh, tài mết mặt, run-rẩy:

—Chàng vượt biển làm gì vậy?

Mạc-quân lạnh-lùng đáp:



— Ở nghỉ mát ngoài này mãi lốn lèn, anh chỉ muốn tài nước biển về Hà-Thành để chúng ta cùng tắm cho sướng...

— Nếu thế để em tát với cho vui, về Đà-Thành em càng dễ tập "bơi"...

— Để khôi phục lại cơ-nghiệp cũ!

Quận-chúa lo-lắng, nàng biết Mạc-quân là người rất cả-quyết, khó ai đổi được ý-kiến, nàng buồn-rầu khuyên chồng:

— Dạ thưa chàng, em thiết tưởng đời chàng như thế này cũng đủ lắm rồi, ta cũng chẳng nên tham-lam mà tranh-dành nữa mãi, vả chẳng đâu cũng là gả cùng một mẹ... mà rồi đến để vương... công-hầu, bá-tử, thì miếng đỉnh chung cũng đến thế này... em tưởng thế cũng đã mãn-nguyện.

Mạc-quân quắc mắt:

— Ô, lạ thật! em khuyên ta những gì vậy, em muốn làm mai-một hết cả sự nghiệp của anh sao? em nỡ coi thường những lời di-thác của phụ-vương ta sao? Em cũng là con nhà võ, chắc em cũng biết trọng cái tinh-thần thượng-võ, vậy cái nhục trận Sơn-Lăng vừa rồi em tính sao?

Quận-chúa xanh mặt. Tuy Mạc-quân yêu nàng lắm, nhưng cái oai-vũ của chàng vẫn đi đôi với lời nói sự quả-quyết của chàng, nàng lo-sợ:

— Thưa lang-quân, em là phận gái phải theo chồng, chàng tính sao nên vậy.

Mạc-quân hăm-hăm sách gươm ra ngoài. Sáng hôm sau chàng truyền quân sắm sửa chiến-thuyền khởi-hành luôn hôm đó, một hôm mưa gió tới bời...

Ba tháng sau, Mạc-Kinh-Tử bại trận thu tàn-quân trở về. Còn Ngọc-Mệnh quận-chúa bị lạc trong đám loạn-quân. Về đến nhà, Mạc-quân được tin của quân do-thám rằng quận-chúa đã bị sa vào tay quân địch. Mạc-quân đau-dớn toan đem hết tàn-binh một

phen sống chết nữa để cứu lấy quận-chúa, nhưng than ôi! nhà Mạc đã hết lộc rồi, nên Mạc-quân đành ôm theo mối hờn tuyệt-vọng, chiếc thân cô thế chàng gắng gỏi nhất tâm đem tài-tri ra gây dựng lại cơ-đồ phen nữa.

Rồi một buổi sáng ngày kia, Mạc-quân đứng trên sườn đồi

đang lo-lắng nhìn về phía chân đồi xa-xa... Một vệt trắng vùn-vụt đang tiến lại nhanh như bay, một tên do-thâm, hay một viên tướng báo cảnh diệt-vong, Mạc-quân tuốt gươm trần đứng đợi...

Trông rõ thấy Mạc-quân oai-nghiêm đứng đó, viên tướng trẻ gò cương xuống ngựa bước lại gần Mạc-quân kinh-cẩn cúi đầu:

-- Kính thưa Mạc-soái, tôi là Hạnh-Tường, tướng yêu của Trịnh-Chúa, Trịnh-Chúa sai đem dâng ngài bức mật-thư.

Mạc-quân đỡ lấy bức thư mở ra đọc:

« Mạc tướng-quân nhĩ-giám

« Thiết tưởng một nước không nên có hai chúa, « nếu nước hai chúa dân tất phải hai lòng, thì tở- « quốc còn mong gì thống nhất được nữa. Vẫn biết « giang-san đất nước là của chung, ai có đức lớn sẽ « được, tướng-quân cùng ta, cùng Nguyễn-chúa, « chưa chắc ai đã hơn ai, nhưng dân ta bây giờ « đang ở vào cái tình-thế gay-go khốc-liệt mà trong « cơn mê-muội, chúng ta còn tranh-danh nhau mãi, « thì giang-sơn sẽ bị giầy séo điêu-tàn, cái nạn vong « quốc chắc cũng không mấy chốc. Vậy mong tướng « quân biết thời-thế mà ra hàng cùng ta, để gây nên « nghiệp lớn. Tướng-quân hãy ngảnh về mặt Bắc « giáp nước Tàu xem sao? lại ở miền Nam nữa! « Đấy, thiên-hạ họ cho ta là một miếng mồi thơm « có thể đẹp được cái lòng tham-muốn của họ. Vậy « mong tướng-quân đừng nên trái ý trời cho thêm « mối tuyệt-hận. Nếu y ước ta xin đem Ngọc-Mệnh « quận-chúa trả lại tướng-quân.

« Chúc tướng-quân mạnh giỏi. »

TRINH-HỒNG-ĐÀN

Kính bút

Xem xong bức thư, Mạc-quân thoáng qua một vẻ uất hờn, chàng lạnh-lùng bảo viên tướng trẻ:

— Người trở về bảo với chúa người rằng ta đã có chủ-định. Thôi về đi!

Nhìn cặp mắt oai-vũ của Mạc-quân, Hạnh-Tường rùng mình cúi đầu chào rồi nhảy lên mình ngựa. Mạc-quân đứng nhìn về phía bụi mù, nắm tay quả-quyết:

-- Tả thà phụ quận-chúa còn hơn phụ lời di-thác của ông cha!

Rồi quay lại nhìn các tướng Mạc-quân nói luôn:

— Dù sao, ta phải phấn-đấu cho đến cùng!

* * *

Một tháng sau, Mạc-quân bỗng bị bệnh từ trần. Được tin, chúa Nguyễn an lòng về mặt Bắc liền tha cho Ngọc-Mệnh quận-chúa trở về.

Một người một ngựa rong ruổi hơn tháng trời mới về đến nhà. Nhìn thấy cảnh điêu-tàn, quận-chúa đau lòng chứa-chan nước mắt. Trước mồ Mạc-quân, bên cạnh hồ sen, Ngọc-Mệnh ngất đi từng hồi, buông giọng nã-nùng thăm-thiết.

Ngang trời chim từ-quy lạc-lồng gọi đàn ai-oán bi-thương...

* * *

Một đêm kia, Ngọc-Mệnh say mê, lần theo tiếng chuông chùa niệm bài thống-hận. Đến cổng chùa nàng bỗng gặp một vị sư già bước ra:

— Phải chăng nàng là Ngọc-Mệnh quận-chúa, vợ yêu của Mạc-quân?

— Bạch sư-cụ chính là tôi!

— Vậy thời may quá! chính ta đang tìm nàng để trả nàng một vật rất quý mà chồng nàng gửi ta trao lại cho nàng.

Rồi nhà sư trở vào.

Quận-chúa đứng tựa mình bên hàng lệ liễu, thồn-thức say-mê.

— Đây quận-chúa nhận lấy mà về!

Giật mình nàng quay lại đỡ lấy chiếc túi gấm đỏ, mở nắp ra, rút ra một vật, nàng cảm-động:

— Trời ơi! Ngọn tiêu quý báu này vẫn còn ở trên trần-thế à?

Rồi ứa lệ mỉm cười, một nụ cười bi-thương bí-ẩn, nàng cảm-ơn và từ giả nhà sư ra về...

Từ hôm đó trở đi, từ trong lòng hồ sen bỗng vắng-vắng có tiếng tiêu lạnh-lùng bi-thảm... như muốn rót lệ lưng trời... và kêu gọi vong-hồn ai xa thăm...

Nhưng ngày nay, hồ sen ấy, nó chẳng còn là cái hồ sen nữa, nó chỉ là cái thung-lũng mà bây giờ trâu hăng ngày ca những khúc hùng-tráng trong sạch, và năm thì mười họa, ta lại nghe thấy những cô gái cắt cỏ thơ-ngây hát rằng:

Rừng Voi băm-sầu ngọn đèo,

Hơn ngàn thác bạc em chèo đi đâu?

— Em chèo đến tận rừng sâu

Để tìm lấy tiếng tiêu sầu năm xưa...

Juillet 1935

NGUYỄN TỬ-KINH

BAO TẢI HÀNG HÓA.

XUẤT NHẬP CẢNG.

Bản sở nhận việc khai báo hoặc nộp thuế thương chánh và đại tải hàng hóa xuất nhập TIN-CẦN và NHANH-CHÓNG.

ĐÀO-TÂN-CHÂM transitaire

103, Avenue O'd'Endhal HAIPHONG



Bạn mới

MIÊU :

Khách đầu sa lại tình cờ,
Vi ai đàn diu phật phờ đến đây,
Cùng nhau ba chén tỉnh say,
Tri âm hồ dễ mấy ngày gặp nhau.

NÓI

Từ hải giai huynh đệ,
Trong trần ai, ai kẻ chẳng nên chơi,
Phải chơi cho biết đủ hạng người,
Dầu nhất kiến đã chơi thời như cũ,
Thế-thương anh-hùng phí hân hữu,
Lộ-tiền tri-kỷ mạc sâu da,
Có tình ta đã gặp ta,
Vui mấy chén cùng sơn-hà sã-tắc,
Việc thế-sự hơi dầu mà thác-mạc,
Cuộc tỉnh say tôi bác hãy cùng nhau,
Đồng khi tương cầu.

Khôn (thơ phẩm)

Nào biết ai khôn dạ những buồn,
Chỉ giàu, vợ đẹp thế mà khôn,
Công danh ngất ngưỡng nhiều khi đại,
Tài sắc ngồng nghênh lắm kẻ chồn,
Thôi chẳng quyền rơm may nhẹ sắc,
Muốn sao thân lụy cóc ra hồn,

Bức gương nhân sự kia trông mãi,
Khánh tương công hầu chết cũng chôn.

Giang nguyệt du

(thơ câu nôm lại câu chữ)

Lênh đênh mặt nước một con thuyền,
Địch vận cầm thanh bi viễn thiên,
Bóng thỏ đêm xưa ai bạn cũ,
Thanh phong thủ sứ thực thuyền quyền,
Cỏ hoa hây hây trông đời then,
Vân-thủy du du súc ngã phiền,
Những giận vì đầu tâm sự ấy,
Bách ban tương ẩm tửu như huyền.

HẠNH-SƠN TRẦN-QUỐC-TRÌNH

Gặp nhau

Không biết nhau, sao có gặp nhau?
Gặp nhau, đã hẳn biết nhau đâu!
Nỗi mình muốn nhắc còn như nghẹn,
Truyện cũ toan nghe lại thấy sầu,
Lúc hứng người đua cười mùa hát,
Con buồn ai nói xót, thương đau,
Chung quanh thời-thế, giang-sơn thế,
Một độ tương tri, một bạc đầu.

A-NAM TRẦN-UẤN-KHAI

Nỗi hê

Cảnh hê ai rõ cái thân nghèo,
Ngao ngán lòng đây chỉ nước nhiều,
Vui gượng vờn thơ ngậm uể oải,
Buồn tanh thuốc lá hút phi phèo,
Trong nhà chiếc bực nằm nghiêng lộn,
Trên cửa hai chân gác chéo kheo,
Những kẻ Đồ-sơn đang sừng nhĩ,
Tha hồ ngang ngựa với phong-triều.

NHUỘNG-HAI

Juillet 1935



MESSAGERIE DE LA PRESSE

"VAN-LAM"

Rue Paul Doumer - PHU-LY

Mua sách của Việt-Nam Văn-Đoàn

tức là giúp cho một cơ-quan độc-lập nêu thêm sức mạnh

MỘT TRANG NHẬT-KÝ CỦA CHỊ KHOA NHƯ'

tặng cô đầu Lan dưới Phong

Ngày.....tháng.....năm 19.....



Hôm nay ngồi buồn, nghĩ chả có điều gì đáng nghĩ, hồi tưởng lại chuyện xưa độ mười năm về trước mà buồn cười.

...Lúc bấy giờ tôi còn tên là cái dẽ Thui, người mập mập đen ròn, đội cái khăn mỏ quạ trông cũng ra đáng lắm, thế nhưng đến cái biết... thì thực tôi chẳng biết gì cả.

Một bữa tôi thấy có một người mới đến nói chuyện với thầy bu tôi, đề hỏi tôi cho cậu Như con bà Cửu ở làng bên cạnh. Thầy bu tôi bằng lòng ngay, bằng lòng không cần đợi hỏi tôi xem tôi có bằng lòng hay không đã. Thế rồi hai bên định ngày giờ để cưới tôi, tôi thì cứ tịt mù chẳng biết gì cả, chỉ mong manh biết tiếng bà Cửu là người rất giàu có vào hạng nhất nhì trong làng, còn cậu Như thì nghe đâu mới chừng mười một mười hai tuổi trở lại. Tôi tự so sánh ngay, tôi thấy tôi hơn cậu ta đến mười tuổi, rồi tôi tưởng tượng đến người chồng chưa cưới của tôi là một cậu bé đầu để cái chòm, đằng trước lại có cái cun-cút nữa, mà có lẽ hai bên lại có cả hai cái trái đào... Ấy, tôi tưởng tượng như thế rồi tôi mỉm cười... nhưng tôi chẳng nghĩ đến sự gì quan hệ cả, tôi cho sự chênh lệch tuổi nhau như thế là thường, cũng như cô con gái nhón cụ Bá lấy thằng cu Năm vậy.

Hôm cưới tôi, anh chàng ăn mặc cũng ra giàng lắm, áo gấm lam, giày văn hải, tôi chú ý nhìn thì quả ở đầu còn để cái trôm thực, cái đầu bé bằng một tí lại ngất nga ngất ngưỡng lên con khăn lượt vớ to như cái dành, tôi tưởng tượng cái thân hình nhỏ siu ấy kể cứ mang khăn cũng đủ thờ... huống còn nói gì...

Lúc lễ tơ-hồng, tôi tức cười không sao nói được, anh chàng ỳ-à ỳ-ạch lóp ngóp lễ ở bên tôi, mỗi lúc xuống gối cúi đầu xuống là dĩ miễn anh chàng lại chầy ra kéo xuống đến môi dưới, nhưng không thêm lấy khăn tay lau đi dầu, anh chàng chỉ hít mạnh vào đến "sụt" một cái là lại hết nhần. Rồi cứ thế luôn, mấy người chị em bạn của tôi cũng dự lễ cưới hôm ấy cứ thì thầm khúc-khích cười như có vẻ chế nhạo khiến tôi cứ chết điếng đi được.

Đến đêm làm lễ động phòng hoa-chúc, cái đêm này mới lại lắm cái dầy, biết ăn biết nói biết làm sao bây giờ.... Tôi ngồi chờ mãi ở trong phòng, lắng tai nghe hình như ở ngoài mẹ chồng tôi đang rục cho con vào thì phải, nhưng anh chàng thì cứ dẹt dẹt mãi không thêm vào ngay, tôi biết thóp như thế thỉnh thoảng lại đằng hắng lên mấy cái cho anh chàng hiểu, nhưng có lẽ lại làm cho anh chàng sợ thêm vì mãi tôi vẫn không thấy vào, chờ mãi nóng ruột, tôi vì mệt thiu thiu ngủ đi lúc nào không biết, sáng ngày giẫy tôi cựa mình thấy anh chàng nằm gối đầu lên tay tôi ngủ say như chết....

Mấy tháng giời tôi ở nhà chồng, đã hân hạnh được bố mẹ chồng gọi tôi là chị khóa Như rồi mọi người cũng theo rồi quen gọi tôi như thế — tuy chồng tôi chẳng là khóa là khiếc gì cả, mọi việc đồng áng trong cửa trong nhà, bà Cửu đều giao cho tôi trông nom hết, nghĩa là mọi việc tôi cũng phải dùng tay vào làm cả.... Sau tôi nghĩ ra họ chỉ lấy người về giúp việc họ không công, chứ được lấy chồng với lấy con gì, một thằng nhãi hỉ mũi còn chưa sạch đã biết quai gì là chồng chồng với vợ vợ.... mà vợ vợ với chồng chồng....

Tôi nghĩ ra như thế rồi tôi chán nản quá, một bữa kia cái Nuôi là bạn thân của tôi từ ngày bé ở tỉnh mới về, thấy tình cảnh tôi như thế bèn rủ rê tôi ra tỉnh làm ăn. Tôi theo ngay chả con đo-dự gì cả, thế là từ đó tôi bỏ làng, bỏ cả chồng... đi...

Ra tỉnh tôi bỏ ngỡ lắm, chả biết gì cả, nhưng được cái Nuôi ở tỉnh đã lâu chỉ dẫn cho tôi, dần dần tôi cũng quen thạo. Cái Nuôi dẫn tôi đến ngay nhà cô Hòa ở Cánh gà, rồi rủ tôi làm cô-đầu, tôi biết như thế là bầy là rở nhưng lộn về cũng chẳng hay gì nữa, tôi cũng vui lòng, vả được ăn sung mặc sướng không phải làm ăn vất vả gì, mọi sự tôi cũng quên đi được cả, nhất là quên được cả cái anh chồng tỵ hon rất đáng quên của tôi. Ở đấy những khi rỗi, mà có lẽ được rỗi cả ngày, cô Hòa giẫy tôi đọc và viết chữ quốc-ngữ, ba bốn tháng giời, tôi đã đọc được nhanh, viết chữ tốt, tôi lại năng xem báo đọc sách nữa. Tôi từ đấy không có còn cái vẻ gì là ngu ngờ ngốc-nghech của cô gái quê nữa, những khúc của làng chơi, những cách lầu lỉnh vặt của công-tử non tôi biết hết. Tôi ham

Mây lời cảm tạ

Việt-Nam Văn-Đoàn ra đời chúng tôi không ngờ được anh em đồng-chí xa gần hoan-nghehnh một cách nhiệt-liệt. Sự hoan-nghehnh ấy khiến chúng tôi phải suy-nghĩ và cảm-động.

Riêng ở Cảng, số độc-giả đã chiếm được một số tương-đương với nhiều tờ báo có tiếng hiện-thời, ngoài ra các bậc thân-bào và hội-viên trong thành-phố như các ông:

Phạm Kim-Bảng, Nguyễn Sơn-Hà

Bạch Thái-Tòng, Bùi Đình-Từ

Tô Văn-Lượng, Đào Tấn-Châm v. v. ...

đối với Việt-Nam Văn-Đoàn đều có cảm-tình riêng và đã nhận mua trước hết thấy các tác-phẩm của Việt-Nam Văn-Đoàn xuất-bản.

Đổi lại những tấm thịnh-tình yêu quý ấy, chúng tôi như thấy đục mình phải gắng gỏi hơn xưa.

Nhưng dù sao, một cơ-quan độc-lập muốn nêu được cái sức mạnh trên quảng đường giải chúng tôi vẫn trông cậy ở tấm lòng tin yêu của các bạn xa gần đồng chí.

Phụng-sự chủ-nghĩa bình-dân và thờ một quan-niệm riêng của mình, chúng tôi nguyện đi trên một con đường thẳng và có ý nghĩa, mong mỗi đáp được lòng yêu của các bạn xa gần.

Nguyễn Văn An

Giám-đốc VIỆT-NAM VĂN-ĐOÀN

quốc-văn lắm; nghe tiếng văn sĩ Bồng là người hay gả văn cho cô đầu, tôi nhờ anh đặt cho tôi cái tên thực văn vẻ, giấy tôi viết quốc văn cho suôi. nhân tiện tên tôi là chị khóa Như. anh Bồng bỏ chữ khóa đăng trước đi, thêm chữ Hoa đăng sau vào thành ra Như-Hoa, cái tên thực kêu quá, tôi ưng hết sức, viết thư cho ai tôi cũng chỉ ký cái tên đẹp đề ấy. Chả bao lâu, tôi viết quốc-văn nghe cũng đã hơi suôi tai, anh Bồng anh-ấy mới giấy tôi viết đến Nhật-Ký... Cuốn Nhật-Ký này tôi sở dĩ viết được cũng là nhờ ở anh Bồng vậy.

Vừa đặt bút ngẫm nghĩ đề định viết thêm, nhưng kia anh Dư, anh Phụng, anh Ninh đã lại chơi, bọn này đến lại chỉ tán suông uống nước trạc thôi chứ hát suông gì, nhưng ngồi buồn có người đến nói chuyện suông cũng thú, tôi gác bút tạm khóa sổ nhật-ký ngày hôm nay...

ĐẮC-TA-NHAN

(chép và đăng)

CUỐN SỔ TAY CỦA V.N.V.D.

Ông Bạch Thái-Tòng

đối với nhà Vạn-Bảo Haiphong

Ngày 4 Juin 1935, ông Bạch-Thái-Tòng có gửi lên quan Đốc-lý một bức thư nói rõ về công việc của hai nhà cầm-đo Haiphong và Namđinh và mục-dịch muốn yêu-cầu quan Đốc-lý cho người Nam được dự vào để tránh sự lường như việc mới xảy ra gần đây tại Hanoi.

Ông Tòng lại so-sánh hai nhà cầm-đo Namđinh và Haiphong thì thấy lợi tức của hai viên chủ nhà cầm-đo chênh lệch khác xa nhau quá. Ở Namđinh viên chủ mỗi tháng lĩnh 400 \$ kể cả tiền lương các người làm công, tiền điện, tiền giấy má, sổ sách linh-tinh. Trái lại, viên chủ nhà cầm-đo Haiphong được lĩnh gấp đôi nghĩa là 850 \$ một tháng mà tiền điện và giấy má sổ sách hàng năm có tới mấy nghìn đồng viên ấy lại không phải cang-dáng.

Ở Nam họ phải ký-quỹ 5000\$, đến năm 1920 phải tăng lên 6500\$. Ở Haiphong viên chủ chỉ phải ký quỹ 5000\$. Ông Tòng cho như thế là không cân, ít ra cũng phải tăng hơn lên nữa hoặc bằng số tiền ký quỹ của viên chủ-sự Namđinh.

Vì muốn lợi cho quỹ của thành-phố, ông Tòng yêu-cầu quan Đốc-lý buộc viên chủ cầm-đo Haiphong cũng phải theo như các khoản ở Namđinh. Và nếu trái lại, thì xin gọi cuộc bỏ thầu để người Nam dự vào để mong tránh được những sự xảy ra gần đây như ở nhà Vạn-Bảo Hanoi.

Ông Tô Văn-Lượng

với vấn-đề vệ-sinh của Thành-phố

Hội quan Đốc-lý Bouchet còn trọng nhậm tại thành-phố Haiphong, ông Tô Văn-Lượng đã có dịp yêu-cầu xin hạ tiền vệ-sinh cho dân thành-phố, nhưng hồi đó chưa có kết-quả. Nay quan Đốc-lý Lotzer về thay, ông Tô Văn-Lượng lại gửi đơn yêu-cầu lượt nữa vì cái giá 1 \$ đối với dân nghèo cũng là một món tiền to, hạ được chút nào hay chút này. Trong đơn ông xin hạ xuống 0\$60, hoặc theo như bản giao-kèo thì cứ mỗi ngày thay thùng một bận thì phải giá 1 \$ một tháng, còn hai ngày một bận thì chỉ phải giá 0\$75 thôi. Trái hẳn với bản giao-kèo, sổ vệ-sinh không những hai, ba ngày mới chịu đổi thùng, mà lại làm không được sạch-sẽ nữa là khác, vậy mà dân thành-phố vẫn phải đồng loạt giá 1 \$.

Ông Lượng lại còn yêu-cầu cho các phố ta cũng được tưới luôn như các phố tây và xin cho đặt thêm máy nước cho dân thành-phố dùng trong mùa viêm-nhiệt này. Ngoài ra, ông còn yêu-cầu mấy phố ta được cái vinh-dự đặt tên mấy người có chút công-lao với thành-phố như ông Nguyễn Hữu-Thu tức Sen, ông Bạch Thái-Bưởi chẳng hạn.

Quan Đốc-lý đã nhận đơn và hứa lưu ý đến các điều thỉnh-cầu này.

Chaussures NGUYEN-MAC

69, AVENUE PAUL DOUMER HAIPHONG

Chuyên môn đóng giày cho các bạn thể thao, các cần tướng chiều cổ đã công nhận là giày rất tốt không bao giờ bị hỏng chân và kiểu rất đẹp. Và các kiểu giày tân-thời đóng toàn da hảo hạng do thợ lành nghề đóng.

Xin các ngài chiều cổ sẽ được vừa ý.

ĐĨA MUỐP ĐẮNG

(Làm sống lại một lối văn của H. T. C. ở mục Chuyện đầu)

Tình ... nào phải truyện chơi! các cô đừng nghịch dại ...

Nhiều cô bé ra đời hay dang tình: quên hẳn mình là cô gái mới thơ-ngây, trông đời chưa rõ. Vì đời đâu phải là một bức tranh tổ-nữ lửng lơ treo ở trên tường, nó là một bức tranh huyền-huyền ảo-ảo vô lường. Phải có nhiều và kinh-nghiệm mới cho ta thấy rõ chút mảy may.

Một khi ra đời các cô trông đời đẹp lắm, nó đẹp như một tòa lâu đài bằng pha-lê trắng muốt. Trái lại các cô ơi! Đời nó đen ngòm đen ngòm, tối mù tối mù, nhận thấy lối mình đi nó đã khó khăn thay

Tình cũng vậy.

Nhiều cô bé chỉ trông thấy "tình" mới chau đầy hạnh phúc, nhưng có biết đầu tình cũng là cái bể trầm luân.....

Phải, nếu chỉ có tình mới là hạnh-phúc thì sao có những truyện trầm mình dưới hồ sâu, treo cổ trong nhà sẫm, chết vì dấm thanh thuốc phiện... mà còn bao thống-trạng kể ra lắm nó thêm phiền...

Căn-cớ ấy tại đâu?

Chỉ tại các cô hay nghịch dại, các cô tưởng tình chỉ là một truyện chơi cũng như các cô tưởng đời là một bức tranh tổ-nữ.

Nhận một lá thư vợ vắn, các cô bấn khoản tìm cách trả lời. Nghe qua những lời đường mật trong một cuộc gặp gỡ không đâu, khi về, các cô còn phảng phất cái hình ảnh mơ-hồ của con người gặp gỡ mà các cô gọi một cách văn-chương là người bạn tình xa xăm.....

Chỉ có thế mà các ông bảo chúng tôi là dại?

— Khoan khoan thưa các cô, nghịch dại còn nhiều lối mà những lối ấy chẳng tiện nói ra đây. Các cô tình không dại mà sao gái tơ hờ-hớ không chơng sao bỗng "tọ bung"?

Cửa các phòng khuê, sao mà có lối chân ong bướm? Kín cổng cao tường lại có truyện trên béc trong dàu? ...

Còn, còn lắm lắm! còn bao nhiêu cái kể ra nó chẳng hay ho gì.

Ấy đó, thưa các cô, tình nó là như vậy, hẳn các cô chẳng còn nó mồm cổ cỏi mà cười nửa miệng bảo nó là một chuyện chơi!

Chà! Ai lại chơi tình?

Như có thể, thì chỉ những hạng này họ "biết" chơi tình mà sự "hờ" thì cốt nhiên không bao giờ về phần họ chịu: anh chàng Sở-Khanh hay mấy cô gái diêm bán nư cười và bán luôn cả sự khoái-lạc...

Nào thế, nào nguyên, họ nguyên trăm năm tơ tóc, kéo sơn tới thừa bạc dàu, nhưng sau khi đã mãn nguyên điều mình sở-ước thì chỉ một roi khế quất, ngựa truy-phong đã rẽ nẻo nơi nào... Hay những nư cười đã tặng mình hôm nay, những điệu âm-nhạc say sưa của ông khoái-lạc đã hóa với mình đêm trước thì ngay ngày hôm sau họ đã thần-nhiên đem tặng ai rồi! ...

Đấy! một cách họ chơi tình mà họ có thể chơi được. Còn như các cô, các cô đừng dại, nghịch tình với tình, tình nó sẽ tình nghịch lại ngay, mà sự "hờ-hềnh" phần nhiều đổ về bên dại...

NHUỘNG-HẢI



SUỐI RỒNG

Những tiên-nữ tắm ở "suối rồng"
dưới con mắt của họa-sĩ Hải-sơn

Mỗi khi các ngài cần dùng đến sơn nên đến hiệu

NGUYỄN - SON - HA AMIRAL COURBET - HAIPHONG



TRUYỆN NGẮN của TRUNG-NGOC

HẬN NGHÌN THU

Tặng em Th. Bích

Hoàng-Lang ngồi trước án, bên ngọn đèn dầu, tay mân mê tờ giấy chép miệng thở dài :

— Thôi nàng hiền nhảm ta rồi !...

Lúc ấy, bao nhiêu ý-nghĩ đau đớn làm rung động tâm-hồn của Hoàng-Lang, chàng cau đôi lông mày lại, trên trán nhô lại mấy nếp nhăn, tỏ ra như phải chịu một sự gì làm khích-động cả đến não-cân.

Bỗng chàng vùng đứng dậy, đôi con mắt sáng ngời hơn lên, Hoàng-lang như chợt nhớ ra một điều gì và hình như sắp định-tâm làm một việc bạo-động phi-thường. Chàng với thanh-kiếm treo ở trên tường đeo vào bên sườn, rồi vụt chạy ra ngoài sân gọi người lão-bộc đánh ngựa.

Người lão-bộc có vẻ ngạc-nhiên, không hiểu chủ mình đêm khuya còn đóng ngựa đi đâu, nhưng thấy đáng chủ không được vui và có vẻ quả-quyết nên lão định hỏi rồi lại thôi, lão ngoan ngoãn theo lệnh chủ xuống nhà dưới đóng ngựa.

Trong lúc chờ người lão-bộc, Hoàng-lang lại trở lên nhà trên chàng giắt thêm mười ngọn phi-giao vào mình và mặc phủ ra ngoài một cái áo tơi đen. Trong lúc ấy Hoàng-lang có cái vẻ lăm-liệt oai phong của một viên đại-tướng.

Người lão-bộc rất ngựa lên. Con ngựa vừa cao vừa lớn, toàn một màu hồng tim-lịm như sắc máu, thấy Hoàng-Lang con ngựa trồm lên la hý như có vẻ vui mừng.

Hoàng-Lang tiếp lấy cương, vươn mình nhảy lên ngựa nhẹ nhàng và lạnh-lẹ vô cùng. Con ngựa hình như bị tù hãm mấy hôm nay, nên Hoàng-Lang vừa buông cương, ngựa đã chồm cả bốn vó lên vươn gối vụt chạy vào trong quãng tối...

Người lão-bộc thần-thờ đứng trông theo, lắc đầu ái-ngại, khi bóng Hoàng-Lang đã mất hút vào trong bóng tối và tiếng động của vó ngựa đập trên cỏ đã xa dần và chìm hẳn đi, người lão-bộc mới thông thả vào trong nhà đóng cửa lại.

Lúc ấy trời đã khuya lắm, sương xuống mịt-mùng, khi núi bốc ra lạnh ngắt, từ chỗ biệt-thư của Hoàng-Lang ra đến khu rừng U-Lâm, một con đường râm quanh co giăng chữ chỉ, lúc rộng thành thang, lúc thắt lại, hẹp chỉ vừa một người một ngựa, thỉnh thoảng còn chen vào những cái hố

sâu vũng nước, con đường ấy tuy không nguy-hiểm gì cho người đi bộ, nhưng rất hiểm nghèo cho người cưỡi ngựa, nhất là đêm hôm tối tăm, những ngăng cây siên ngang qua đường, những cành lá rậm rạp um-tùm rủ thấp xuống chỉ vừa người vói, nếu không phải tay kỵ-mã có tài, chỉ vô ý một tý vướng cây mà ngã bỏ mạng.

Nhưng Hoàng-Lang là tay kỵ-mã có tài, vả đã quen đường lối, nên chàng vẫn buông lỏng cương cho ngựa phi nước đại mà không hề sảy ra việc gì.

Tiếng gió reo cây vi-vút ri-rào thỉnh thoảng một vài tiếng thú rừng gào vang động ở mé rừng đưa ra làm cho người nhát gan qua đây phải rợn tóc gáy. Một vài vệt khói lơ mờ bay qua trước mặt làm Hoàng-Lang rung mình.

Khi đã đến trước khu rừng U-Lâm, Hoàng-Lang kìm cương ngựa lại trông quanh hồi lâu, chàng nắm tay vào đốc kiếm và sờ quanh mình nắn lại cái túi đựng phi-giao, bấy giờ hình như mới yên tâm, phi ngựa vào rừng.

Tiếng chân ngựa đập trên cỏ, hòa lẫn với những tiếng động vô-tình như xa như gần, và tiếng luồng gió thổi làm tà áo quàng của Hoàng-Lang bay sột soạt, hình như phía sau ngựa Hoàng-Lang vẫn có người ngựa đuổi theo...

Hoàng-Lang hình như cũng có cái cảm-giác như thế, mấy bận chàng kìm cương ngoảnh đầu lại xem, nhưng chẳng thấy gì lạ, Hoàng-Lang lại ra roi thúc ngựa chạy mau hơn.

Bỗng Hoàng-Lang nghe có tiếng giầy cung bật đến "tách" một cái. Chàng giật mình vừa né đầu cúi rạp xuống bõm ngựa thì một mũi tên vụt bay qua chỉ một chút nữa nếu Hoàng-Lang không tránh mau thì mũi-tên đã siên qua cổ.

Hoàng-Lang biết có người ẩn bắn trộm mình, chàng nổi sung lên, định thần trông về phía có mũi tên bắn lại thì ngay lúc ấy lại một tiếng "tách" một mũi tên khác bay đến trước mặt, Hoàng-Lang nhờ có con mắt lạnh-lẹ và sáng-suốt nên tuy trong khi đêm tối chàng cũng trông rõ. Chàng lại khẽ né mình tránh mũi tên thứ hai và thuận tay rút một lưỡi phi-giao nhằm thẳng cái bóng tối mà ném vào.

Một tiếng kêu khùng-khiếp rên lên rồi lại im hẳn đi, lúc ấy ngựa Hoàng-Lang đã bỏ đó một quãng dài. Chàng rút



khăn lau những giọt mồ hôi đọng ở trán và chép miệng thở dài, nhắc lại:

— Bích-Thu nhầm ta rồi !! . . .

Nói xong Hoàng-Lang mỉm cười lại ghi cương cho ngựa tiến mạnh hơn lên. Lúc ấy trong khoảng mặt-mùng tối tăm bóng người và bóng ngựa chỉ như một cái vệt đen bay lướt trên bụi cỏ âm-u. Một vài cái bóng lửa trập-trờn như ma-chơi lúc ẩn lúc hiện như xa như gần lại tăng thêm cho cái khoảng rừng huyền-bí ẩn nấp những truyện phi thường quái-dã. . .

*
* *

Cũng lúc ấy, trên con đường Trà-lý, qua khỏi rừng U-Lâm, một nữ-lang ăn mặc gọn gàng cũng đang rong ngựa chạy về phía ấp Hoa-dương.

Nước ngựa phi rất đều và mau, nữ-lang tỏ ra là một nữ kỵ-mã đã thạo. Qua con đường thẳng rồi dốc thoải-thoải lên phía đồi, nữ-lang kìm cương lại, sức ngựa đang hăng trồm lên rồi quay ngang lại mấy vòng. Khi nữ-lang đã nhận được đường rồi, nàng ghi cương cho ngựa rẽ về bên phải.

Người nữ-lang đó là ai? Chính là nàng Bích-Thu: người ý-trung nhân của Hoàng-Lang.

Vì lẽ gì mà đêm hôm Bích-Thu còn rong ngựa đi đâu? Điều đó tôi cũng như độc-giả ai cũng muốn biết.

Buổi tối hôm ấy, một buổi tối lạnh lùng rầu-rĩ vùng không-khí thăm-đạm tản ra một vùng khí trập-trùng, bức màn sương sấm-sịt che phủ cả những dãy nhà tản ra ở men đồi hay ở lẫn vào những bụi cây cối rậm rạp um-tùm. Ấp họ Hoàng hôm ấy, cảnh và vật cũng chứa đầy một vẻ huyền-bý thâm-u. . .

Bích-Thu một mình ở nhà buồn, những đêm hôm như thế, nàng cảm thấy sự hiu-quạnh cô-đơn của mình mà chỉ những lúc ấy nàng mới thấy tâm-hồn nàng trống-trải hình như thiếu-thốn một sự vật gì hay thiếu-thốn một tâm-hồn cũng như tâm-hồn của nàng, thì người có tâm hồn ấy, nàng đã tìm thấy tự nửa năm rồi: Hoàng-Lang! . . .

Bích-Thu với Hoàng-Lang thực là một cặp uyên-ương. Hai người thân yêu nhau như một. Những khi cùng ruổi ngựa vào rừng săn bắn, hay sóng ngựa vượt trên đồi thông trong những buổi chiều tà vùng kim-ô đồ lờ như một cái đĩa lửa treo lơ lửng ở phía bên trời. . . Hai người tưởng tượng như không thể nào mà rời nhau được.

Thế rồi buổi tối vừa qua, Bích-Thu lại thăm Hoàng-Lang. Một cảnh-tượng đau lòng hiện ra trước mắt Bích-Thu giữa lúc nàng đang tô-vẽ trong khối óc thơ-ngây trong sạch những cảnh thần-tiên. . . mơ-ảo. . .

Trong phòng ngủ của Hoàng-Lang, bên ngọn đèn tỏa ra một màu ánh sáng vàng ủa êm dịu, Hoàng-Lang đang nâng

giắc một nữ-lang bế lên đường ngủ của mình. Trước cái cảnh tượng đau đớn ấy, trông qua bức rèm cửa, Bích-Thu thấy mình như không còn có can-dảm mà đứng vững ở đấy nữa, nàng thấy những mạch máu như đông lại, trước ngực hình như có một vật gì đè nặng làm cho nàng không thở được, một luồng điện lạnh kéo tự gáy xuống sống lưng làm nàng rùng mình mà chợt nhớ ra mình đang đứng trước một cảnh tượng gì? . . .

Ngực thở mạnh phồng lên, mắt sáng quắc, nàng thò tay vào đốc giao toan gây một cuộc sinh-sát với kẻ tình-dịch và người bạc tình-lang.

Một giây phút phi-thường nó cần gọi đến sự quả quyết và can-dảm của mình!

Nhưng chỉ qua cái giây phút khủng-khiếp ấy, một luồng tư-tưởng lạ-lùng vụt bay qua óc Bích-Thu, tỏ nên một nụ cười gằn ghê sợ và nguy-hiêm trên viên môi thâm sinh-sản của Bích-Thu. Cái nụ cười ấy tỏ ra nàng sắp định một việc gì quái-nghiệt. Nàng lại tra cây đoản giao vào vỏ, rút mảnh giấy gạch vào mấy nét chữ ném vào trong phòng, rồi nàng vươn mình nhảy qua dãy hành-lang vụt chạy đi như một người điên, một cái thể-sắc mặt hớn, không còn chi-tính nữa. . . .

*
* *

Bích-Thu xuống ngựa, cũng không cần cột ngựa vào cổng, nàng thả mặc cho con ngựa ở đấy, rồi chạy vào trong. Qua sân, mấy con chó thấy động sữa văng lên, làm tan cả cái vẻ u-tịch của cảnh trời khuya lúc ấy. Bích-Thu không để ý gì đến, nhẹ nhàng nhảy qua bụi cây đình-lăng chắn ngang theo giốc dãy hành-lang lên thêm nhà.

Giữa lúc ấy, người coi cổng thấy tiếng động cầm đèn ra lên tiếng hỏi:

— Ai đấy?

— Ta là Bích-Thu đây! . . .

— Có phải Bích cô-nương đấy không? Đêm hôm cô-nương lại đây có việc gì thế?

— Việc gì thì nhà người hỏi làm gì? Cổng-tử có nhà không?

— Cổng-tử con đang xem sách ở phòng trên.

— Nhà người dẫn ta lên.

Hai người qua hết dãy hành-lang rồi rẽ sang bên trái tới phòng khách, qua phòng khách người nô-bộc dẫn Bích-Thu đến một gian phòng trắng-lẻ tuy không rộng rãi cho lắm nhưng cách bài-tri tỏ ra chủ-nhân ông thực là một khách phong-lưu. . . .

Bích-Thu ngồi chờ trên ghế, người nô-bộc vào báo cho chủ-nhân. Chủ-nhân đây tức là Bội-Quân. Một lát Bội-Quân ra, chàng thẳng thốt kêu lên:

Mỗi khi các ngài cần dùng đến thuốc tây, các ngài nên đến
nhà bào-chế BUI-DINH-TU phò Paut-Bert Haiphong

— ... Kia Bích cô-nương! ... Tôi được gặp cô-nương ở đây thực hay là ở trong giấc mộng? ...

Bích-Thu đứng giây nghiêng mình chào rồi nâng bổng dơ hai tay lại trước mặt Bội-Quân ôm lấy chàng rồi nâng trên nước mắt ra, nghẹn ngào, mà không nói nên lời ...

Bội-Quân không hiểu sao, mà cũng không ngờ bao giờ có truyện xảy ra như thế được. Chàng biết Bích-Thu đã là ý-trung-nhân của Hoàng-Lang.

Đã biết bao lâu, Bội-Quân chỉ yêu thầm nhớ vụng Bích Thu, trong trái-tim lúc nào cũng chan chứa một mối ái-tình đậm thắm đối với Bích-Thu, nhưng chàng đối với Bích-Thu càng nặng tình bao nhiêu thì mối thất-vọng của chàng lại càng nặng bấy nhiêu, vì trái-tim của Bích-Thu nàng đã trao tặng cho Hoàng-Lang rồi ...

Nhưng Bội-Quân là gã si-tinh, chàng vẫn không sao rập tắt được mớ lửa-lòng nó đã chót bốc cháy lên vì Bích-Thu, Bội-Quân lúc nào cũng say sưa thờ cái hình-ảnh của Bích-Thu — dù chàng biết cái hình-ảnh ấy chỉ ở trong ảo-mộng; chàng lúc nào cũng mơ-màng phảng-phất lời ăn tiếng nói và dáng-diệu kiều-diễm của Bích-Thu mà ước ao được gần gũi nàng — dù chàng biết sự ước ao ấy chỉ thực hiện ở trong cõi mộng.

Nhiều khi chàng rong ngựa một mình thờ-thẩn trên đồi trông thấp thoáng phía xa sau những giăng cây bóng Bích-Thu và Hoàng-Lang cũng đang rong ngựa đi chơi, hay những khi gặp gỡ hai người sánh vai kề má trên bờ suối rủ-rỉ truyện-trò. Những lúc ấy chàng chỉ thờ-thẩn đứng trông, chàng cảm thấy cuộc đời của chàng hình như khô khan trống-trải, thiếu-thốn một sự-vật gì mà người đời cần

phải có : sự thiếu-thốn ấy chàng cho là một người ý-trung-nhân.

Bích-Thu cũng biết cái tình của Bội-Quân đối với nàng rất nặng. Nhưng biết làm sao? Trái-tim nàng đã bị Hoàng-Lang chiếm mất rồi.

Buổi gặp gỡ đêm hôm nay, khiến Bội-Quân sửng-sốt và ngạc-nhiên vô-cùng, chàng không bao giờ dám ngờ rằng vì Hoàng-Lang đã phụ nàng nên nàng đến với mình để trả thù lại sự bội-bạc của Hoàng-Lang chăng? Chắc không, Bội-Quân thực không bao giờ dám ngờ thế vì chàng biết Hoàng-Lang thực là một khách hiệp-sĩ và là một gã si-tinh, si-tinh cũng như chàng không bao giờ có thể phụ bạc với ai được ... và chàng Bích-Thu lại là một người đẹp, một người đẹp tuyệt trần.

Bao nhiêu tư-tưởng quay cuồng trong óc Bội-Quân, chàng bấy giờ mới chợt nhớ ra Bích-Thu đang nức nở trước mặt chàng.

Bội-Quân âu yếm vỗ-về Bích-Thu, rồi khi thấy nàng cảm động quá, Bội-quân bế nàng vào phòng ngủ của mình, sai người nhà pha nước sâm cho uống, trong lúc ấy Bích-Thu đã tỉnh dần ra, rồi vì sự liên-tưởng, một cái cảnh cũng hết như cái cảnh vừa rồi hiện rõ ràng ra trước mắt Bích-Thu. Mà Thu nhớ từng ly từng tý một ... Hoàng-Lang đang nâng giấc một người nữ-lang mà người nữ-lang ấy lại không phải là mình. Thu đau đớn nhắm nghiền mắt lại cho khỏi phải trông thấy cái nghịch cảnh ấy. Thu cho cái quyền âu-yếm ấy chàng chỉ có thể đối với một người yêu ...

Một luồng gió nhẹ nhàng lùa qua song cửa bay vào, làm dứt giây tư-tưởng của Bích-Thu nàng chợt nhớ lại cái ý định của mình, nàng mỉm cười, nhưng một nụ cười bao hàm biết bao ý-nghĩa sâu cay đau đớn.

Thu vẫn nằm ở trên giường, Bội-Quân đứng khoanh tay con mắt mơ-mộng suy nghĩ, Bích-Thu bỗng với tay níu Bội-Quân xuống gần ngực nàng... nàng nhắm nghiền mắt lại miệng ú-ớ nói :

— ...Em yêu anh!... Thân em bây giờ là của anh rồi!!...

Ngon đèn dầu ở trong phòng tỏa một màu ánh sáng vàng nhạt êm-địu, tô-điểm cho gian phòng ngủ thêm có vẻ ấm-cung. Bức rèm thêu treo ở song cửa nhẹ nhàng rung động theo làn gió thoảng thoảng ở ngoài lọt vào, trong gian phòng lặng lẽ ấy Bội-Quân và Bích-Thu đã say sưa một giấc mộng nồng-nàn đắm đuối... mặc ở bên ngoài trận gió vẫn ri-rào thổi mạnh, ngàn thông vẫn theo luồng gió réo lên như tiếng gọi vô tình của khách xa xăm...

Hoàng-Lang kim cương ngựa lại, nhảy xuống đất trông thấy ở trước biệt-thư của nhà họ Bội, con ngựa bạch của Bích-Thu tha thần đứng gần đấy. Chàng bỗng rùng mình, mặt sạm ngắt lại, buột miệng kêu lên !

— Thôi ta đến chậm mất rồi!!...

Rồi nhanh nhẹn như một con vượn Hoàng-Lang ném mình qua hàng rào, chỉ trong phút chốc chàng đã đứng trước cái khuôn cửa che bức rèm thêu. Một cảnh êm-đềm và đau đớn hiện ra trước mắt chàng : Sau bức màn thêu bóng Bội-Quân và người yêu của chàng cùng kề vai, chung



CHỈ ĐƯỜNG

— Thưa ông, đường xuống “suối rồng” đi lối nào?

— Ông cứ xuống “suối vàng” thì đến “suối rồng”.

chiếc chân gấm thêu che tự ngực trở xuống, cả hai người cùng đang say sưa trong giấc ngủ nồng nàn...

Trong lúc vội vàng không kịp nghĩ, Hoàng - Lang mào nông bốc lên đến tận mặt chàng bề gãy song cửa nhảy vào.

Đứng trước đường, chàng vừa tuổi trần thanh kiêu khoa lên định cho kẻ tình địch của mình một nhát, nhưng chàng vụt nhớ ra điều gì. Chàng can chặt lấy môi tra kiếm vào vỏ con mắt dăm-dăm nhìn Bích-Thu như muốn thu lấy cái hình ảnh đáng yêu đáng thờ ấy một lần cuối cùng... Bỗng dột ra con mắt danh-thếp và anh-hùng ấy bỗng rạn rụa nước mắt ra... như không có sức gì ngăn lại được...

Bấy giờ chàng mới tỉnh lại, nhớ lại hồi chiều chàng nhân cuộc đi săn gặp một người nữ-lang trẻ tuổi bị nạn trong rừng, chàng cứu đem về đồ thuốc cho tỉnh lại, chàng săn sóc âu-yếm như đối với một người em gái của chàng, thì giữa lúc chàng bế người nữ-lang đặt lên trên giường thì Bích-Thu chợt bắt gặp, nàng không kịp hỏi han vội ngó Hoàng-Lang đã phụ bạc với mình, đã sẵn sẵn ái-tình cho một người khác một sự hiểu nhầm đau-dớn và cái tình sử éo le cũng vì đó gây ra...

Hoàng-Lang không còn đủ sức can đảm đứng trước một cái cảnh quá đau lòng như thế... chàng bưng chặt lấy mặt, vụt chạy ra... rồi cũng như một người điên, một cái thề-sắc mắt hồn, không còn chi-tỉnh nữa... Hoàng-Lang vươn mình ném người lên mình ngựa ra roi vụt biến vào trong bóng tối trập-trùng...

Qua ấp Hoa-dương ngược lại con đường Trà-lý về khu rừng U-Lâm, Hoàng-Lang hai chân ôm chặt lấy sườn ngựa, chàng buồng lỏng cả tay cương mặc cho con kỳ-mã phi nước đại, về đâu chàng cũng không biết nữa...

Hoàng-Lang lúc ấy chỉ là một cái thề-sắc không hồn...

Vào giữa khu rừng U-Lâm thì chàng bị lạc... Nước ngựa phóng ngược lên một cái giốc cao...

Rồi bỗng cả người lẫn ngựa rơi xuống một cái vực sâu thăm thẳm chân ngang dang trước mặt...

Nghe xa, một tiếng động vỗ trên mặt nước sâu rồi lại chìm hẳn đi lấp theo vào cái điệu nước réo soáy vào mô đá liên-miên bất-tuyệt như vô tình, với cả mọi cảnh-vật và thời-gian...

TRUNG-NGỌC

Juillet 1935

VIỆT-NAM VĂN-ĐOÀN

Xin giới-thiệu trước với các bạn xa gần :

30 Août 1935

sẽ xuất-bản tại HAIPHONG tờ

tuần-báo HOẠT-ĐỘNG

ra ngày thứ sáu do ông Lê-dinh-Nham đứng chủ-nhiệm và một số đồng các nhà làm báo lành nghề cộng-tác... Các bạn nhớ đón xem!

Bộ biên-tập của Việt-Nam Văn-Đoàn

XÃ-LUẬN

Nguyễn Văn-An
Nguyễn Ngọc-Biên
Lê Đình-Nham

TỪ NGƯỜI ĐẾN VIỆC
PHÊ-BÌNH NHÂN-VẬT
PHÊ-BÌNH BÁO-CHÍ
VĂN TRAO-PHÙNG
THƠ MỚI

Huỳnh-Tề-Công
Đắc-Ta-Nhan
A-Tổ

THƠ CŨ

Thi-sĩ Thao-Thao, Trương-Khanh, cô Lê-Hà

PHÓNG-SỰ

Thi-sĩ Trần Tuấn-Khai

LỜI BẠN GÁI

Trần Quốc-Trình

ĐĨA MUỘP ĐĂNG

Trung-Ngọc, cô Văn-Khanh

KỊCH LY-TAO và

Cô Thanh-Hương

TRUYỀN NGẮN

Nhượng-Hải

PHÊ-BÌNH và KHẢO-CUU

(Trung-Ngọc, Sơ-a - Nghiêm, Ngọc-An

Văn-Thịnh, Tử-Kính, Hồng-Chữ

Hồ xanh (Nguyễn Tường-Cát, một nhà phê-bình có tiếng ở báo Bạn Trẻ)

CHUYỆN THẾ-GIỚI

Đình Huy-Hạo (nguyên chủ-bút Bạn Trẻ)

và còn nhiều các bạn xa gần giúp đỡ, các bạn đọc sách của Việt-Nam Văn-Đoàn còn làm quen được với nhiều bạn làng văn.

V.N.V.Đ.

L'homme chic s'habille chez

HUNG - LONG

64, Rue du Commerce Haiphong

Các ngài muốn may quần áo cho được vừa ý, không đầu bẳng lại HUNG-LONG, vì ở đây, có những thợ cắt, may rất khéo và có nhiều hàng nực rất hợp thời trang.

VINH-XUONG dit TRAN-VAN-TICH

SABOTIER MODERNE

131, Boulevard Chavassieux HAIPHONG

Một xưởng chuyên đóng các thứ guốc tân-thời, kiểu rất mỹ-thuật, màu sơn rất khéo, đi rất bền, các bạn phụ-nữ mới muốn ăn mặc hợp thời-trang nên dùng guốc tân-thời của hiệu Vinh-xuong.



Một chỗ chơi lịch-sự

Kìa anh đi chơi đầu dây?

Tôi lại đang ngộ Thuận-Thái (phố La-côm) số nhà 21 trên gác, đi mây về gió đây. Anh đi với tôi một thể cho vui đi. Ở đây chúng ta rất được tiện lợi kin đáo và lịch-sự chủ nhân lại là người biết thù-ứng tiếp đãi, chúng ta lại đây không còn phải có điều gì phàn nàn nữa, mỗi khi ta muốn giải-trí với a phù-dung thì thực chẳng còn đâu hơn.

DÔNG - NHÂN - DƯƠNG

142, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

(Ngã tư trại lính khố xanh phố Cầu đất)

Một hiệu bảo-chế mới mở, chuyên bán các thứ thuốc sống, chín, cao, đan, hoàn, lán, lại có cụ Điều xem mạch chỉ bệnh rất cẩn-thận tinh-tường, các bệnh-nhân một khi biết đến bản hiệu thực không phải lo ngại điều gì hết.

Mong các quý-khách chiếu-cổ.

Bản-đường lúc nào cũng vui lòng tiếp đãi.

Các ngài nên chú ý đến cuộc rút số lấy thưởng của nhà, thợ cạo

XUAN-NINH

40, Rue Strasbourg — Haiphong

MESSAGERIE de la PRESSE

VAN-LAM

RUE PAUL DOUMER — PHU-LY

Các bạn nhớ đón xem:

THẤT-VỌNG

của Nguyễn Ngọc-An

sắp ra nay mai tại Phủ-lý

BẠCH-TRỌC-HOÀN

BẠCH-TRỌC-CAO

Chuyên trị về bệnh lậu rất thần-hiệu, có một không hai, mới đau hay đau đã lâu đều chữa khỏi một cách nhanh chóng không ngờ. Thật là một thứ thuốc tiên. Ai có bệnh nên chú ý. Ai không mắc bệnh nên giới-thiệu cho những người mắc bệnh dùng.

Có bán cả Quất-thần-thị và Bánh cam-tích.

TÔNG ĐẠI-LÝ:

YUNE-FOONG

57 — Rue Chinoise — 57

HAIPHONG



IMPRIMERIE COMMERCIALE
72, Boulev. Amiral Courbet, Haiphong

屈臣氏

白濁丸

檸檬膏

清除花柳瘡疔各種毒症患
者服之能根本全愈靈效卓著

丸濁白氏臣屈

廣州何森
電版馬西

理總六高金堤安
代省棉邊岸南

號方遠

TAM-KY CHAUSSURES

75, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Anh trai và em gái

— Ngày nay trời nóng nực, anh muốn đi Doson nghỉ mát, em đi với anh cho vui nhé!

— Xin vâng, nhưng em không còn đôi giày nào là tàn-thời, đi ra em sợ người ta cười.

— Nay tối hôm thứ bảy anh đi qua phố Paul Doumer có hiệu giày **TAM-KY** mới mở làm nhiều mẫu giày rất đẹp và *semelles, talons, premières* bảo ước toàn dùng da tây.

— Thế thì em phải đi ngay để mua đôi giày mùa hạ và đặt đôi giày mùa thu.

— Nhân thế anh cùng đi đặt đôi giày foot-ball, giày này anh nghe nói hiệu ấy có thợ chuyên nghề làm cẩn-thận và chắc-chắn.

— Anh à, em từng thấy nhiều hiệu giày ở Cảng nói thì lành nghề mà làm gian dối, chứ hiệu **TAM-KY** làm giày bảo-ước nếu sai lời, lấy tiền về.

Giá giày

CÁC NGÀI LỊCH-SỰ

Sơ-vô verni đen	5\$50
Da "daim" phần trắng	5.00
Da láng hảo hạng	4.50
Sơ-vô mũi rất đẹp	4.50
Bốt-can các mũi	4.50
Sơ-vô đen	4.00
Bốt-can đen	4.00

CÁC BẠN BÓNG-TRÒN

Bốt-can thật tốt	4\$00
Da đầu tây	3.50
Da "chromé" trắng	3.50
Da đầu sa-bi	3.00

Mua giày lời 4\$00 biếu thêm đồ phụ - thuộc.



Appareils
Films
Plaques
Papiers
Produits
chimiques

PHUC-LAI
PHOTO D'ART

FOURNITURES GÉNÉRALES
DES PRODUITS PHOTOGRAPHIQUES

98bis, Boulevard Bonnal

HAIPHONG

MON TAILLEUR IDÉAL

DOAN-THU

COUPE INCOMPARABLE
POUR HOMMES & DAMES
TISSUS DE GRAND CHOIX

29, Boulev. Amiral Beaumont
HAIPHONG

Hàng về mùa thu ở Pháp mới sang đủ các mũi rất nhả và rất mát, xin mời các ngài lại xem hàng sẽ rõ, bản-biểu xin biếu giá cực kỳ hạ không dầu bằng.